

Số: 7727 /QĐ-SYT

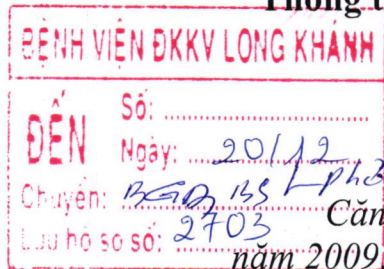
Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2023

ĐK

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật chuyên môn theo
Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT của Bộ Y tế
đối với Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI



Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh (địa chỉ: Đường 21/4, Khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) được bổ sung 3334 kỹ thuật chuyên môn vào Danh mục kỹ thuật thực hiện tại bệnh viện theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế (đính kèm danh mục kỹ thuật);

Điều 2: Yêu cầu Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự, trang thiết bị mới được triển khai kỹ thuật; thực

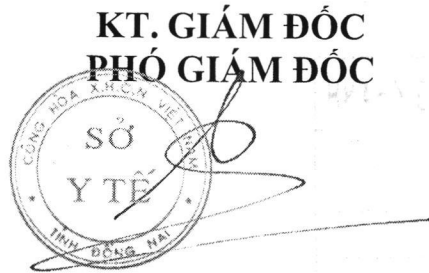
hiện kỹ thuật đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Văn Bình

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN BỔ SUNG
THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH**

Theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT, Thông tư số 21/2017/TT-BYT của Bộ Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày / /2023 của Sở Y tế Đồng Nai)

STT		DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		CHƯƠNG III: NHI KHOA				
		IV. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
1	709	Điều trị bằng laser công suất thấp	x	x		
2	726	Điều trị sẹo bỏng bằng siêu âm kết hợp với thuốc	x	x		
3	748	Kỹ năng hiểu và diễn tả bằng ngôn ngữ nói	x	x		
4	749	Sửa lỗi phát âm	x	x		
5	860	Vật lý trị liệu cho người bệnh áp xe phổi	x	x	x	x
6	864	Vật lý trị liệu người bệnh lao phổi	x	x	x	x
		B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP				
7	969	Thang tường	x	x		
		VII. GÂY MÊ HỒI SỨC				
8	1258	GMHS phẫu thuật thay chỏm xương đùi, khớp háng, khớp gối	x	x		
9	1259	GMHS phẫu thuật nối chi	x	x		
10	1269	Kỹ thuật mê tĩnh mạch theo TCI	x	x		
11	1272	Kỹ thuật theo dõi độ mê bằng BIS	x	x		
12	1277	Kỹ thuật đo lưu lượng tim PICCO	x	x	x	
13	1281	Kỹ thuật đo và theo dõi SVO2	x	x	x	
14	1309	GMHS cho phẫu thuật vết thương tim, chấn thương tim, chèn ép tim	x	x	x	
15	1311	GMHS cho phẫu thuật cắt 1 phổi, thùy phổi, phân thùy phổi	x	x	x	
16	1313	GMHS cho mở màng phổi tối đa	x	x	x	
17	1314	GMHS cho khâu vết thương nhu mô phổi	x	x	x	
18	1315	GMHS cho cắt phổi theo tổn thương	x	x	x	
19	1316	GMHS cho bóc màng phổi trong dày dính màng phổi, lấy máu cục	x	x	x	
20	1317	GMHS cho phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x	x	
21	1322	GMHS phẫu thuật nội soi ổ bụng	x	x	x	
22	1325	GMHS trên người bệnh béo phì	x	x	x	
23	1327	GMHS phẫu thuật gan, mật, lách, tạng	x	x	x	
24	1328	GMHS cho thủ thuật ERCP	x	x	x	

25	1329	GMHS người bệnh chấn thương có sốc, đa chấn thương	x	x	x	
26	1332	GMHS phẫu thuật cắt bàng quang	x	x	x	
27	1340	GMHS trên người bệnh có hen phế quản	x	x	x	
28	1341	GMHS trên người bệnh có tiền sử hay bệnh dị ứng	x	x	x	
29	1342	GMHS trên người giảm chức năng thận hay suy thận	x	x	x	
30	1343	GMHS trên người bị suy giảm chức năng gan	x	x	x	
31	1344	GMHS trên người bệnh bị sốc, suy thở	x	x	x	
32	1345	GMHS trên người bệnh bị rối loạn nước điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm toan, rối loạn đông máu	x	x	x	
33	1346	GMHS trên người bệnh tiểu đường	x	x	x	
34	1348	GMHS trên người bệnh có đặt máy tạo nhịp	x	x	x	
35	1349	GMHS phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x	x	
36	1350	GMHS phẫu thuật mắt trên người bệnh có bệnh kèm theo	x	x	x	
37	1353	GMHS cho khối u vùng hàm mặt	x	x	x	
38	1355	GMHS cho các phẫu thuật TMH	x	x	x	
39	1358	GMHS phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x	x	
40	1386	Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x	
41	1387	Kỹ thuật gây mê bằng ống Magill	x	x	x	
42	1398	Kỹ thuật theo dõi giãn cơ bằng máy	x	x	x	
43	1432	GMHS phẫu thuật động mạch, tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	
44	1433	GMHS phẫu thuật rách cơ hoành qua đường bụng	x	x	x	
45	1440	GMHS phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn	x	x	x	
46	1442	GMHS phẫu thuật bướu cổ nhỏ	x	x	x	
47	1443	Gây mê để thay băng người bệnh bỏng	x	x	x	
48	1445	GMHS phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
49	1461	Mở khí quản trên người bệnh có hay không có ống NKQ	x	x	x	
50	1468	Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x	
51	1469	Điều trị rối loạn đông máu trong ngoại khoa	x	x	x	
		XV. UNG BƯỚU - NHI				
		B. THẦN KINH SỢ NÃO, CỘT SỐNG				
52	2460	Cắt u não có sử dụng vi phẫu	x	x		
53	2461	Cắt u não không sử dụng vi phẫu	x	x		
54	2474	Cắt u liềm não	x	x		
55	2475	Cắt u lều tiểu não	x	x		
56	2481	Cắt u tủy	x	x		
57	2485	Cắt u vùng đuôi ngựa	x	x		
58	2486	Cắt u dây thần kinh trong và ngoài tủy	x	x		
59	2487	Cắt u đốt sống ngoài màng cứng	x	x		
60	2490	Cắt u dây thần kinh ngoại biên	x	x		
		H. GAN - MẬT- TỤY				
61	2678	Cắt gan phải mở rộng do ung thư	x	x		
62	2679	Cắt gan trái mở rộng do ung thư	x	x		
63	2680	Cắt gan không điển hình-Cắt gan lớn do ung thư	x	x		
64	2686	Cắt gan không điển hình-Cắt gan nhỏ do ung thư	x	x		

65	2698	Cắt thân và đuôi tuy	x	x		
		I. TIẾT NIỆU - SINH DỤC				
66	2719	Cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x		
		XIX. NGOẠI KHOA				
		A. ĐẦU, THẦN KINH SỌ NÃO				
67	3060	Ghép khuyết xương sọ	x	x		
68	3062	Dẫn lưu não thất	x	x		
69	3063	Phẫu thuật dẫn lưu não thất - màng bụng	x	x		
70	3064	Phẫu thuật áp xe não	x	x		
71	3067	Phẫu thuật viêm xương sọ	x	x		
72	3069	Khâu vết thương xoang tĩnh mạch dọc trên, xoang tĩnh mạch trên, xoang hơi trán	x	x		
73	3076	Bơm rửa khoang não thất	x	x		
		C. TIÊU HÓA - BỤNG				
		4. Hậu môn - trực tràng				
74	3363	Phẫu thuật tạo hình hậu môn kiểu Y-V trong điều trị hẹp hậu môn	x	x		
		D. BỤNG - TIÊU HÓA				
75	4010	Phẫu thuật nội soi điều trị hẹp phì đại môn vị	x	x		
		CHƯƠNG V: DA LIỄU				
		B. NGOẠI KHOA				
		2. Phẫu thuật				
76	67	Sinh thiết hạch, cơ, thần kinh và các u dưới da	x	x		
		C. ỨNG DỤNG SẢN PHẨM TỪ CÔNG NGHỆ TẾ BÀO GỐC				
		2. Thủ thuật				
77	105	Trẻ hoá da bằng chiếu đèn LED	x	x		
78	107	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED	x	x		
		CHƯƠNG IX: GÂY MÊ HỒI SỨC				
		A. CÁC KỸ THUẬT				
79	63	Kỹ thuật gây mê hô hấp với hệ thống Magill	x	x	x	
80	64	Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x	
81	108	Kỹ thuật giảm đau qua các lớp cân bụng (TAP)	x	x		
82	118	Hút dẫn lưu ngực	x	x	x	
83	119	Hút nội khí quản bằng hệ thống kín	x	x	x	
84	134	Lý liệu pháp ngực ở bệnh nhân nặng	x	x	x	
85	143	Nuôi dưỡng qua ống thông hồng tràng	x	x	x	
86	158	Theo dõi dân cơ bằng máy	x	x	x	
87	159	Theo dõi độ mê bằng BIS	x	x	x	
88	160	Theo dõi độ mê bằng đo stress phẫu thuật	x	x	x	
89	161	Theo dõi độ mê bằng ENTROPY	x	x	x	
90	163	Theo dõi đường giây tại chỗ	x	x	x	
91	185	Thở oxy qua mũi kín	x	x	x	
		B. GÂY MÊ				
92	206	Gây mê áp lạnh điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt trẻ em	x	x		

93	207	Gây mê áp tia beta điều trị các bệnh lý kết mạc trẻ em	x	x		
94	208	Gây mê bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
95	212	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x		
96	214	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x		
97	215	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
98	216	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
99	236	Gây mê nội soi nối vòi tử cung	x	x		
100	240	Gây mê nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
101	241	Gây mê nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
102	242	Gây mê nội soi tán sỏi niệu quản	x	x		
103	244	Gây mê nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x		
104	245	Gây mê nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x		
105	246	Gây mê nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
106	247	Gây mê nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x		
107	248	Gây mê nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
108	249	Gây mê phẫu thuật áp xe dưới màng tử	x	x		
109	251	Gây mê phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x	x		
110	252	Gây mê phẫu thuật áp xe não	x	x		
111	254	Gây mê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành /Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
112	261	Gây mê phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lồi	x	x		
113	262	Gây mê phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài	x	x		
114	264	Gây mê phẫu thuật bàn chân thuồng	x	x		
115	265	Gây mê phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo Duhamel	x	x		
116	266	Gây mê phẫu thuật bảo tồn	x	x		
117	275	Gây mê phẫu thuật bóc biểu mô GM (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
118	276	Gây mê phẫu thuật bóc kén màng phổi (nhu mô phổi)	x	x		
119	280	Gây mê phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau PT cắt DK điều trị BVM	x	x		
120	282	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x	x		
121	283	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển	x	x		
122	284	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc trên mắt đục nhất, gần mù	x	x		
123	285	Gây mê phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		

124	288	Gây mê phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		
125	289	Gây mê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x	
126	292	Gây mê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x	
127	293	Gây mê phẫu thuật cầm niệu quản vào bàng quang	x	x		
128	294	Gây mê phẫu thuật cắt 1 phổi hoặc thủy phổi hoặc phân thủy phổi	x	x		
129	295	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
130	296	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	x	x		
131	297	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x		
132	298	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông	x	x		
133	299	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x		
134	300	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
135	301	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
136	302	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
137	303	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
138	304	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thủy còn lại trong Basedow	x	x		
139	305	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp không lồ	x	x		
140	306	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
141	307	Gây mê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x		
142	308	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x		
143	309	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x	
144	310	Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bên hai bên	x	x		
145	313	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
146	314	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
147	315	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		

148	316	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
149	317	Gây mê phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hạch vùng đầu mặt cổ	x	x		
150	318	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x	x		
151	319	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
152	321	Gây mê phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x		
153	323	Gây mê phẫu thuật cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
154	324	Gây mê phẫu thuật cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hoá hoặc chất antiVEGF	x	x		
155	325	Gây mê phẫu thuật cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x	x		
156	327	Gây mê phẫu thuật cắt bướu thông hỗ trợ qua nội soi	x	x		
157	328	Gây mê phẫu thuật cắt các khối u ở phổi	x	x		
158	329	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
159	331	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x		
160	332	Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
161	333	Gây mê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x	
162	334	Gây mê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình	x	x		
163	335	Gây mê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình, vét hạch cổ	x	x		
164	336	Gây mê phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x	
165	337	Gây mê phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x		
166	338	Gây mê phẫu thuật cắt cổ bàng quang	x	x		
167	339	Gây mê phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
168	340	Gây mê phẫu thuật cắt cơ Muller	x	x		
169	341	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x		
170	342	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x		
171	343	Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
172	344	Gây mê phẫu thuật cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	x	x		
173	345	Gây mê phẫu thuật cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
174	349	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		

175	350	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
176	351	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
177	352	Gây mê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
178	353	Gây mê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x		
179	355	Gây mê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tuỷ	x	x	x	
180	357	Gây mê phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
181	358	Gây mê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x	
182	359	Gây mê phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x	
183	361	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
184	362	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
185	363	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
186	364	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
187	365	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
188	366	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
189	367	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
190	368	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
191	370	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x	
192	371	Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x	
193	372	Gây mê phẫu thuật cắt khối u khẩu cái	x	x		
194	376	Gây mê phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe	x	x		
195	382	Gây mê phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x		
196	384	Gây mê phẫu thuật cắt lõi xương	x	x		
197	386	Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x	
198	387	Gây mê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x	
199	389	Gây mê phẫu thuật cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
200	390	Gây mê phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
201	392	Gây mê phẫu thuật cắt móm thừa trực tràng	x	x		
202	393	Gây mê phẫu thuật cắt móng mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
203	394	Gây mê phẫu thuật cắt một bên phổi do ung thư	x	x		

204	397	Gây mê phẫu thuật cắt một phần bản sống trong hẹp ống sống cổ	x	x		
205	398	Gây mê phẫu thuật cắt một phần tủy	x	x		
206	399	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
207	400	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
208	401	Gây mê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
209	402	Gây mê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
210	403	Gây mê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
211	404	Gây mê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x		
212	405	Gây mê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hồng tràng	x	x		
213	406	Gây mê phẫu thuật cắt nang tụy	x	x		
214	407	Gây mê phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	x	x		
215	408	Gây mê phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	x	x		
216	409	Gây mê phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	x	x		
217	410	Gây mê phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thùy	x	x		
218	411	Gây mê phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau	x	x		
219	414	Gây mê phẫu thuật cắt nối thực quản	x	x		
220	415	Gây mê phẫu thuật cắt novis sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
221	416	Gây mê phẫu thuật cắt nửa bàng quang có tạo hình bàng quang ruột	x	x		
222	417	Gây mê phẫu thuật cắt nửa đại tràng phải, (trái) do ung thư kèm vét hạch	x	x		
223	418	Gây mê phẫu thuật cắt nửa xương hàm trên hoặc dưới	x	x		
224	419	Gây mê phẫu thuật cắt ống động mạch	x	x		
225	420	Gây mê phẫu thuật cắt phân thùy gan	x	x		
226	421	Gây mê phẫu thuật cắt phân thùy gan, thùy gan	x	x		
227	422	Gây mê phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương	x	x		
228	423	Gây mê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x		
229	424	Gây mê phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau	x	x		
230	425	Gây mê phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
231	427	Gây mê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x	
232	428	Gây mê phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x		
233	429	Gây mê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
234	434	Gây mê phẫu thuật cắt ruột trong lòng ruột có cắt đại tràng	x	x		
235	435	Gây mê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x	
236	439	Gây mê phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x		
237	440	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		

238	441	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
239	442	Gây mê phẫu thuật cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
240	443	Gây mê phẫu thuật cắt thần phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x		
241	444	Gây mê phẫu thuật cắt thần thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
242	445	Gây mê phẫu thuật cắt thân và đuôi tụy	x	x		
243	446	Gây mê phẫu thuật cắt thanh quản bán phần, toàn phần có hoặc không nạo vét hạch đầu mặt cổ	x	x		
244	447	Gây mê phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn	x	x		
245	448	Gây mê phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
246	449	Gây mê phẫu thuật cắt thị thần kinh	x	x		
247	451	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình thực quản	x	x		
248	452	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x	x		
249	453	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x	x		
250	454	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x	x		
251	455	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x	x		
252	456	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	x	x		
253	457	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x	x		
254	458	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x	x		
255	459	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x	x		
256	460	Gây mê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x	x		
257	461	Gây mê phẫu thuật cắt thùy gan trái	x	x		
258	462	Gây mê phẫu thuật cắt thùy gan trái, phải do ung thư	x	x		
259	463	Gây mê phẫu thuật cắt thùy hoặc phần thùy phổi do ung thư	x	x		
260	464	Gây mê phẫu thuật cắt thùy phổi, phần phổi còn lại	x	x		
261	465	Gây mê phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	x	x		
262	467	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x	
263	468	Gây mê phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x		
264	469	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x		
265	470	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x		
266	471	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cấy niệu quản vào ruột	x	x		
267	472	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x		

268	473	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x		
269	474	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x		
270	475	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x		
271	476	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x		
272	477	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ hạ họng - tạo hình thực quản	x	x		
273	478	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x	
274	479	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x	
275	480	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
276	481	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tụy	x	x		
277	482	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
278	483	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
279	484	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
280	485	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
281	486	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
282	487	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
283	488	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòong có nội soi hỗ trợ	x	x		
284	489	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòong	x	x		
285	490	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
286	491	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
287	492	Gây mê phẫu thuật cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư	x	x		
288	493	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
289	494	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x	
290	495	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	x	x		
291	496	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	x	x	x	
292	497	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x		

293	498	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x		
294	499	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng	x	x		
295	500	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	x	x		
296	502	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x		
297	504	Gây mê phẫu thuật cắt túi lệ	x	x		
298	506	Gây mê phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	x		
299	509	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
300	510	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x	
301	511	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản cổ	x	x		
302	512	Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản ngực	x	x		
303	513	Gây mê phẫu thuật cắt tụy trung tâm	x	x		
304	515	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x	x		
305	516	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	x		
306	517	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
307	518	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
308	519	Gây mê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận	x	x		
309	522	Gây mê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x		
310	523	Gây mê phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x		
311	527	Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x		
312	529	Gây mê phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
313	530	Gây mê phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x		
314	531	Gây mê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x		
315	532	Gây mê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x		
316	541	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
317	543	Gây mê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vò	x	x		
318	545	Gây mê phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x		
319	546	Gây mê phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x		
320	547	Gây mê phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x		
321	548	Gây mê phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x		
322	549	Gây mê phẫu thuật cắt u mạc nối lớn	x	x		
323	550	Gây mê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
324	552	Gây mê phẫu thuật cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x	x		
325	555	Gây mê phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		
326	556	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		

327	558	Gây mê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
328	559	Gây mê phẫu thuật cắt u mi ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vật da	x	x		
329	565	Gây mê phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x		
330	566	Gây mê phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x		
331	567	Gây mê phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản	x	x		
332	569	Gây mê phẫu thuật cắt u nhú thanh quản bằng laser	x	x		
333	571	Gây mê phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hồng tràng	x	x		
334	572	Gây mê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
335	573	Gây mê phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi	x	x		
336	574	Gây mê phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
337	575	Gây mê phẫu thuật cắt u sàn miệng, vết hạch	x	x		
338	576	Gây mê phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
339	577	Gây mê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x	
340	578	Gây mê phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x		
341	579	Gây mê phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương	x	x		
342	580	Gây mê phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
343	582	Gây mê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
344	584	Gây mê phẫu thuật cắt u thực quản	x	x		
345	585	Gây mê phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x		
346	586	Gây mê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
347	587	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x		
348	588	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x		
349	589	Gây mê phẫu thuật cắt u trung thất to xâm lấn mạch máu	x	x		
350	590	Gây mê phẫu thuật cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch bên lồng ngực	x	x		
351	591	Gây mê phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin	x	x		
352	593	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
353	594	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
354	595	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận	x	x		
355	596	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
356	597	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
357	598	Gây mê phẫu thuật cắt u tuyến ức / nhược cơ	x	x		
358	600	Gây mê phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x		
359	601	Gây mê phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x		
360	602	Gây mê phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x		
361	604	Gây mê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x	
362	605	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vết hạch bẹn 2 bên	x	x		

363	606	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x		
364	607	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư amidan/thanh quản.	x	x		
365	608	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang	x	x		
366	609	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x		
367	610	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình	x	x		
368	611	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
369	612	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
370	613	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang xoang hàm, xoang sàng ...	x	x		
371	614	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi có tái tạo vật cơ da	x	x		
372	615	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vật từ xa	x	x		
373	616	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x		
374	617	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x		
375	618	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x	
376	619	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x		
377	620	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư thận	x	x		
378	621	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến.	x	x		
379	622	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
380	623	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x		
381	624	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư túi mật	x	x		
382	625	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vòm khẩu cái	x	x		
383	626	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay	x	x		
384	627	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
385	628	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vật tại chỗ	x	x		
386	629	Gây mê phẫu thuật cắt và thắt đường rò khí quản - thực quản	x	x		
387	630	Gây mê phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú	x	x		
388	632	Gây mê phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiết căn	x	x		
389	636	Gây mê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ	x	x		
390	637	Gây mê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng	x	x		
391	638	Gây mê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x	
392	639	Gây mê phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		

393	641	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x	
394	642	Gây mê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x	
395	649	Gây mê phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x		
396	651	Gây mê phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mắt	x	x		
397	652	Gây mê phẫu thuật chồng khớp sọ, hẹp hộp sọ	x	x		
398	655	Gây mê phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hử mi (2 mắt)	x	x		
399	657	Gây mê phẫu thuật cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
400	658	Gây mê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
401	659	Gây mê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn	x	x		
402	660	Gây mê phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
403	662	Gây mê phẫu thuật cố định màng sườn di động	x	x		
404	663	Gây mê phẫu thuật cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x		
405	665	Gây mê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường bụng	x	x		
406	666	Gây mê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		
407	668	Gây mê phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta	x	x		
408	670	Gây mê phẫu thuật đại phẫu ngực ở trẻ em (các khối u trong lồng ngực, các bệnh lý bẩm sinh tim phổi...)	x	x		
409	671	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x		
410	672	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x		
411	674	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
412	675	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mắt	x	x		
413	676	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x		
414	677	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu thận	x	x		
415	678	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x	
416	679	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x	
417	680	Gây mê phẫu thuật đặt bản silicon điều trị lõm mắt	x	x		
418	681	Gây mê phẫu thuật đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
419	683	Gây mê phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản – ống lệ mũi	x	x		
420	684	Gây mê phẫu thuật đặt ống silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
421	685	Gây mê phẫu thuật đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (đặt shunt mini express)	x	x		
422	686	Gây mê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x	
423	687	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ bụng	x	x		
424	688	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ ngực	x	x		
425	689	Gây mê phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x	

426	691	Gây mê phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x		
427	692	Gây mê phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
428	693	Gây mê phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
429	694	Gây mê phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x		
430	695	Gây mê phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x		
431	696	Gây mê phẫu thuật di thực hàng lông mi	x	x		
432	698	Gây mê phẫu thuật điều trị bảo tồn gãy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
433	699	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
434	701	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò sung	x	x		
435	702	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh lý mũ màng phổi	x	x		
436	703	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x	x		
437	704	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
438	705	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
439	706	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		
440	707	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x		
441	708	Gây mê phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
442	709	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
443	710	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
444	711	Gây mê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
445	713	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa không có nối mạch máu	x	x		
446	714	Gây mê phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
447	715	Gây mê phẫu thuật điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
448	720	Gây mê phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bẻ (Trabeculoplasty)	x	x		
449	721	Gây mê phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		
450	722	Gây mê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
451	723	Gây mê phẫu thuật điều trị hở mi	x	x		
452	724	Gây mê phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
453	725	Gây mê phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
454	726	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x	

455	727	Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x	
456	729	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên	x	x		
457	730	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên	x	x		
458	731	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
459	732	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
460	733	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt	x	x		
461	734	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
462	735	Gây mê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		
463	736	Gây mê phẫu thuật điều trị khuyết hồng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
464	737	Gây mê phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
465	738	Gây mê phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại	x	x		
466	739	Gây mê phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
467	740	Gây mê phẫu thuật điều trị một số bệnh vồng mạc bằng laser (bệnh vồng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x		
468	742	Gây mê phẫu thuật điều trị phòng và giả phòng động mạch tạng	x	x		
469	743	Gây mê phẫu thuật điều trị phòng, giả phòng động mạch chi	x	x	x	
470	744	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x		
471	745	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x	
472	748	Gây mê phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x		
473	749	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
474	750	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x		
475	751	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x		
476	752	Gây mê phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
477	753	Gây mê phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x		
478	754	Gây mê phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
479	760	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
480	766	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x		
481	767	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
482	770	Gây mê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh	x	x		
483	771	Gây mê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	x	x		
484	774	Gây mê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn bằng quang	x	x		
485	775	Gây mê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn ruột	x	x		

486	776	Gây mê phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x		
487	777	Gây mê phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x		
488	779	Gây mê phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser	x	x		
489	780	Gây mê phẫu thuật điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
490	781	Gây mê phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
491	784	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương mạch đốt sống	x	x		
492	790	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tổ chức	x	x		
493	793	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoá khí	x	x		
494	794	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x	
495	795	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x		
496	796	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm mũ màng tim	x	x		
497	797	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x	
498	798	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x		
499	799	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
500	800	Gây mê phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực	x	x		
501	802	Gây mê phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệ	x	x		
502	803	Gây mê phẫu thuật đính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
503	804	Gây mê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x	x		
504	805	Gây mê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x	x		
505	806	Gây mê phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x	x		
506	807	Gây mê phẫu thuật Doenig	x	x		
507	808	Gây mê phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
508	809	Gây mê phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân	x	x		
509	810	Gây mê phẫu thuật động / tĩnh mạch ngoại biên các loại : tắc mạch , phình mạch, dẫn tĩnh mạch chân	x	x		
510	811	Gây mê phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
511	814	Gây mê phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x		
512	815	Gây mê phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x	x		
513	816	Gây mê phẫu thuật đóng dính nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sang	x	x		
514	817	Gây mê phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x		
515	819	Gây mê phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x		
516	829	Gây mê phẫu thuật đóng lỗ dò đường lệ	x	x		

517	835	Gây mê phẫu thuật đục chồi xương	x	x		
518	836	Gây mê phẫu thuật đục xương sửa trục	x	x		
519	837	Gây mê phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gối ưỡn, hoặc có sai khớp xương bánh chè	x	x		
520	838	Gây mê phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
521	839	Gây mê phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh, sai khớp hoặc bán sai khớp	x	x		
522	841	Gây mê phẫu thuật Epicanthus	x	x		
523	842	Gây mê phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
524	843	Gây mê phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
525	844	Gây mê phẫu thuật gan- mật	x	x		
526	845	Gây mê phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
527	846	Gây mê phẫu thuật gấp và khếp khớp háng do bại não	x	x		
528	849	Gây mê phẫu thuật ghép củng mạc	x	x		
529	852	Gây mê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%	x	x		
530	854	Gây mê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích 5-10%	x	x		
531	855	Gây mê phẫu thuật ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo	x	x		
532	857	Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
533	858	Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
534	859	Gây mê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x	
535	860	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc có vành củng mạc	x	x		
536	861	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x	x		
537	862	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc lớp	x	x		
538	863	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc nhân tạo	x	x		
539	864	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc tự thân	x	x		
540	865	Gây mê phẫu thuật ghép giác mạc xuyên	x	x		
541	866	Gây mê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x	
542	867	Gây mê phẫu thuật ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
543	868	Gây mê phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x	x		
544	869	Gây mê phẫu thuật ghép mỡ điều trị lồi mắt	x	x		
545	870	Gây mê phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lồi mắt	x	x		
546	871	Gây mê phẫu thuật ghép nội mô giác mạc	x	x		
547	872	Gây mê phẫu thuật ghép toàn bộ mũi và bộ phận xung quanh đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		

548	874	Gây mê phẫu thuật ghép vòng căng / hoặc thấu kính trong nhu mô giác mạc	x	x		
549	875	Gây mê phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
550	876	Gây mê phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x	
551	877	Gây mê phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	x	x		
552	879	Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
553	880	Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
554	881	Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
555	882	Gây mê phẫu thuật giải ép vi mạch cho dây thần kinh số V	x	x		
556	883	Gây mê phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x	x		
557	884	Gây mê phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
558	885	Gây mê phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
559	886	Gây mê phẫu thuật gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
560	888	Gây mê phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi ...)	x	x		
561	892	Gây mê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x	
562	894	Gây mê phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
563	896	Gây mê phẫu thuật hội chứng volkmann cơ cơ áp có kết hợp xương	x	x		
564	898	Gây mê phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
565	900	Gây mê phẫu thuật khâu phục hồi cơ hoành	x	x		
566	902	Gây mê phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng	x	x		
567	903	Gây mê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng	x	x	x	
568	904	Gây mê phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	x	x		
569	905	Gây mê phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x	
570	906	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		
571	907	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
572	908	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
573	909	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		

574	910	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
575	911	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
576	912	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
577	913	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
578	915	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
579	919	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
580	922	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
581	998	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x	
582	1008	Gây mê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
583	1009	Gây mê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
584	1015	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x	
585	1018	Gây mê phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
586	1019	Gây mê phẫu thuật lác người lớn	x	x		
587	1020	Gây mê phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, faden...)	x	x		
588	1021	Gây mê phẫu thuật lác thông thường	x	x		
589	1023	Gây mê phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	x	x		
590	1024	Gây mê phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
591	1026	Gây mê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x	
592	1027	Gây mê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ em	x	x		
593	1029	Gây mê phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
594	1030	Gây mê phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
595	1031	Gây mê phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x		
596	1032	Gây mê phẫu thuật lạnh đông điều trị K vồng mạc	x	x		
597	1033	Gây mê phẫu thuật lạnh đông đơn thuần phòng bong vồng mạc	x	x		
598	1034	Gây mê phẫu thuật lao cột sống (cổ hoặc ngực hoặc thắt lưng)	x	x		
599	1035	Gây mê phẫu thuật laser điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt	x	x		
600	1036	Gây mê phẫu thuật laser điều trị u nguyên bào vồng mạc	x	x		
601	1037	Gây mê phẫu thuật laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
602	1038	Gây mê phẫu thuật laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x		

603	1039	Gây mê phẫu thuật laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x		
604	1040	Gây mê phẫu thuật laser mở bao sau đục	x	x		
605	1041	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x	
606	1042	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	x	x		
607	1043	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ lõi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
608	1044	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	x	x		
609	1045	Gây mê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	x	x		
610	1046	Gây mê phẫu thuật lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x		
611	1047	Gây mê phẫu thuật lấy đa tạng từ người chết não	x	x		
612	1048	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật giác mạc sâu	x	x		
613	1049	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt	x	x		
614	1050	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
615	1051	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
616	1052	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường bụng	x	x		
617	1053	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường cổ	x	x		
618	1054	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường ngực	x	x		
619	1055	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật tiền phòng	x	x		
620	1056	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật trong củng mạc	x	x		
621	1057	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật trực tràng	x	x		
622	1058	Gây mê phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	x	x		
623	1059	Gây mê phẫu thuật lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	x	x		
624	1060	Gây mê phẫu thuật lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	x	x		
625	1062	Gây mê phẫu thuật lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên	x	x		
626	1063	Gây mê phẫu thuật lấy hạch cuống gan	x	x		
627	1064	Gây mê phẫu thuật lấy huyết khối tĩnh mạch cửa	x	x		
628	1065	Gây mê phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x	
629	1066	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ bao gan	x	x		
630	1069	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
631	1070	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x		
632	1071	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
633	1072	Gây mê phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x		
634	1073	Gây mê phẫu thuật lấy nhân ở tụy (di căn tụy, u tụy)	x	x		
635	1074	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
636	1077	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x		

637	1079	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
638	1080	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x		
639	1085	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x	
640	1086	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x	
641	1087	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng	x	x		
642	1088	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới hàm	x	x		
643	1089	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
644	1091	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x		
645	1093	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nối túi mật tá tràng	x	x		
646	1094	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi, nối tụy hồng tràng	x	x		
647	1096	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
648	1097	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
649	1098	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x	x		
650	1099	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
651	1100	Gây mê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt độc nhất	x	x		
652	1101	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x	x		
653	1102	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	x	x		
654	1103	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	x	x		
655	1104	Gây mê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x		
656	1105	Gây mê phẫu thuật lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x		
657	1106	Gây mê phẫu thuật lấy tổ chức ung thư tái phát khu trú tại tụy	x	x		
658	1108	Gây mê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x	
659	1109	Gây mê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x	
660	1110	Gây mê phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường cổ hoặc đường bụng	x	x		
661	1111	Gây mê phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường ngực	x	x		
662	1112	Gây mê phẫu thuật lấy u xương (ghép xi măng)	x	x		
663	1113	Gây mê phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x	

664	1115	Gây mê phẫu thuật lỗ tiểu đóng cao	x	x		
665	1116	Gây mê phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi	x	x		
666	1118	Gây mê phẫu thuật loạn sản tổ chức tiên thiên khổng lồ (u quái khổng lồ)	x	x		
667	1119	Gây mê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x	
668	1120	Gây mê phẫu thuật lùi cơ nâng mí	x	x		
669	1121	Gây mê phẫu thuật màng da cổ (Pterygium Coilli)	x	x		
670	1122	Gây mê phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
671	1123	Gây mê phẫu thuật miless	x	x		
672	1124	Gây mê phẫu thuật mở bao sau	x	x		
673	1125	Gây mê phẫu thuật mở bao sau đục bằng laser	x	x		
674	1126	Gây mê phẫu thuật mở bè có hoặc không cắt bè	x	x		
675	1127	Gây mê phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
676	1132	Gây mê phẫu thuật mở cơ trực tràng hoặc cắt cơ trực tràng và cơ tròn trong để điều trị co thắt cơ tròn trong	x	x		
677	1133	Gây mê phẫu thuật mở cung sau và cắt bỏ môm khớp dưới	x	x		
678	1135	Gây mê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x	
679	1137	Gây mê phẫu thuật mở góc tiền phòng	x	x	x	
680	1138	Gây mê phẫu thuật mở hồng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x	
681	1139	Gây mê phẫu thuật mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
682	1140	Gây mê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x	
683	1141	Gây mê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x	
684	1144	Gây mê phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x		
685	1145	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x	x		
686	1146	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x	
687	1147	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x	
688	1148	Gây mê phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
689	1149	Gây mê phẫu thuật mở rộng khe mí	x	x		
690	1150	Gây mê phẫu thuật mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x		
691	1157	Gây mê phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
692	1158	Gây mê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		
693	1159	Gây mê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
694	1161	Gây mê phẫu thuật mức nội nhãn	x	x		

695	1162	Gây mê phẫu thuật nâng sàn hốc mắt	x	x		
696	1163	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch cổ	x	x		
697	1164	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D1	x	x		
698	1165	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D2	x	x		
699	1166	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D3	x	x		
700	1167	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch D4	x	x		
701	1168	Gây mê phẫu thuật nạo vét hạch trung thất	x	x		
702	1169	Gây mê phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
703	1170	Gây mê phẫu thuật nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x		
704	1171	Gây mê phẫu thuật nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x		
705	1172	Gây mê phẫu thuật nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x		
706	1174	Gây mê phẫu thuật nối mật ruột bên - bên	x	x		
707	1175	Gây mê phẫu thuật nối nang tụy với dạ dày	x	x		
708	1177	Gây mê phẫu thuật nối nang tụy với tá tràng	x	x		
709	1178	Gây mê phẫu thuật nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hồng tràng	x	x		
710	1180	Gây mê phẫu thuật nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x		
711	1181	Gây mê phẫu thuật nội soi bắc cầu nối động mạch chủ xuống-động mạch đùi	x	x		
712	1184	Gây mê phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
713	1185	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x		
714	1186	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x		
715	1187	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x		
716	1188	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x		
717	1189	Gây mê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản	x	x		
718	1190	Gây mê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản vào bàng quang	x	x		
719	1191	Gây mê phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x		
720	1192	Gây mê phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x	x		
721	1193	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 phần thùy phổi	x	x		
722	1194	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy phổi	x	x		
723	1195	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
724	1196	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
725	1197	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
726	1198	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
727	1199	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
728	1200	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x		
729	1201	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		

730	1202	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp	x	x		
731	1203	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
732	1204	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
733	1205	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp	x	x		
734	1206	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1	x	x		
735	1207	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1 α	x	x		
736	1208	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1 β	x	x		
737	1209	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
738	1210	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D3	x	x		
739	1211	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x		
740	1212	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bản sống giải ép trong hẹp ống sống lưng	x	x		
741	1213	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
742	1214	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
743	1215	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
744	1216	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bóng khí phổi	x	x		
745	1217	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	x	x		
746	1218	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x	x		
747	1219	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
748	1220	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
749	1221	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
750	1222	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
751	1223	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị	x	x		
752	1224	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản	x	x		
753	1225	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x	x		
754	1227	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
755	1228	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		

756	1229	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x		
757	1230	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x		
758	1231	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x		
759	1232	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	x	x		
760	1233	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x		
761	1235	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x		
762	1236	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
763	1237	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x		
764	1238	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x		
765	1239	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm cổ (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
766	1240	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm ngực (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
767	1241	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm thắt lưng (điều trị viêm tắc động mạch chi dưới)	x	x		
768	1242	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa	x	x		
769	1243	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy I	x	x		
770	1244	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy II	x	x		
771	1245	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy III	x	x		
772	1246	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV	x	x		
773	1247	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVA	x	x		
774	1248	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVB	x	x		
775	1249	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV-V	x	x		
776	1250	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V	x	x		
777	1251	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI	x	x		
778	1252	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII	x	x		
779	1253	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VIII	x	x		
780	1254	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII-VIII	x	x		
781	1255	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI-VII-VIII	x	x		
782	1256	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V-VI	x	x		
783	1257	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan không điển hình	x	x		
784	1258	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan phải	x	x		
785	1259	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy sau	x	x		
786	1260	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy trước	x	x		
787	1261	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy phải	x	x		
788	1262	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy trái	x	x		
789	1263	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
790	1264	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan trái	x	x		
791	1265	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm	x	x		
792	1266	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt gan và đường mật	x	x		
793	1268	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x		
794	1269	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối (Arthroscopic Synovectomy of the knee)	x	x		

795	1270	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp háng (Arthroscopic Synovectomy of the hip)	x	x		
796	1271	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khuỷu (Arthroscopic Synovectomy of the Elbow)	x	x		
797	1272	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x	x		
798	1273	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	x	x		
799	1274	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x	x		
800	1275	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lách một lỗ	x	x		
801	1276	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
802	1277	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)	x	x		
803	1278	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)	x	x		
804	1279	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
805	1280	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim (điều trị tràn dịch màng ngoài tim)	x	x		
806	1281	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt manh tràng	x	x		
807	1282	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt máu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x	x		
808	1284	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x		
809	1285	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x		
810	1286	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x		
811	1287	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-hồng tràng	x	x		
812	1288	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang thận x x	x	x		
813	1289	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang trung thất	x	x		
814	1290	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x	x		
815	1291	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang tuyến thượng thận	x	x		
816	1292	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
817	1293	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x		
818	1294	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nối phình động mạch chủ bụng	x	x		
819	1295	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt phổi không điển hình (cắt kiểu hình chêm)	x	x		
820	1296	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bóng đái	x	x		
821	1297	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x		
822	1300	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)	x	x		
823	1301	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x	x		
824	1302	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
825	1304	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
826	1305	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X	x	x		
827	1306	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	x	x		
828	1307	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy + cắt lách	x	x		
829	1308	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy	x	x		

830	1309	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản	x	x		
831	1310	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực phải	x	x		
832	1311	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực trái	x	x		
833	1312	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt thực quản ngực phải	x	x		
834	1317	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x		
835	1318	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
836	1319	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách + nạo hạch D2	x	x		
837	1320	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách	x	x		
838	1321	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
839	1322	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x		
840	1323	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	x	x		
841	1324	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử + cắt lách	x	x		
842	1326	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên	x	x		
843	1327	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
844	1328	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
845	1329	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.	x	x		
846	1330	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x		
847	1331	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
848	1332	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cột trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x		
849	1333	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x		
850	1334	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngã bụng và tầng sinh môn	x	x		
851	1335	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x	x		
852	1337	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x	x	
853	1338	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
854	1339	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x		
855	1341	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x		
856	1342	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa thực quản	x	x		
857	1343	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x		
858	1344	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tuyến thượng thận	x	x		
859	1345	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tuyến ức	x	x		
860	1347	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x		

861	1349	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u đường mật ngoài gan thay thế OMC bằng quai ruột rời	x	x		
862	1350	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay (arthroscopic ganglion resection)	x	x		
863	1351	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u lành thực quản ngực phải	x	x		
864	1352	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
865	1353	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		
866	1354	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u màng tim	x	x		
867	1355	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u nang màng ngoài tim	x	x		
868	1356	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x		
869	1357	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x		
870	1358	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
871	1359	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x	x		
872	1360	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x	x		
873	1361	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u thực quản	x	x		
874	1362	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x	x		
875	1363	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tụy tiết insulin	x	x		
876	1364	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x	x		
877	1365	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
878	1366	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
879	1367	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến ức	x			
880	1368	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
881	1369	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt van niệu đạo sau của trẻ em	x	x		
882	1370	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt xương sườn số 1 (điều trị hội chứng đường thoát lồng ngực)	x	x		
883	1371	Gây mê phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống ngực	x	x		
884	1373	Gây mê phẫu thuật nội soi chuyển vị trí tĩnh mạch để tạo dò động mạch-tĩnh mạch cho chạy thận nhân tạo	x	x		
885	1374	Gây mê phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị ...)	x	x		
886	1376	Gây mê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
887	1377	Gây mê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
888	1380	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy	x	x		
889	1381	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x		
890	1383	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x	x		
891	1384	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc	x	x		
892	1385	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt lưới ngà tiền phúc mạc (TEP)	x	x		

893	1386	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
894	1387	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc	x	x		
895	1388	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x	x		
896	1389	Gây mê phẫu thuật nội soi dị dạng mạch máu thần kinh số V	x	x		
897	1390	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa	x	x		
898	1391	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
899	1392	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x		
900	1393	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x		
901	1394	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa	x	x		
902	1395	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x		
903	1396	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
904	1397	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x		
905	1398	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x		
906	1399	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh	x	x		
907	1400	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x	x		
908	1401	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x	x		
909	1402	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	x	x		
910	1403	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x		
911	1404	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị ổ cận màng phổi	x	x		
912	1405	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x	x		
913	1406	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x		
914	1407	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x	x		
915	1409	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x		
916	1410	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x	x		
917	1411	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x		
918	1413	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x	x		
919	1414	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn	x	x		
920	1415	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sụn tam giác	x	x		
921	1416	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x		
922	1417	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	x	x		
923	1418	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x	x		

924	1419	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị viêm môm trên lõi cầu ngoài	x	x		
925	1420	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
926	1421	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
927	1422	Gây mê phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x		
928	1423	Gây mê phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
929	1424	Gây mê phẫu thuật nội soi đóng lỗ thông liên nhĩ	x	x		
930	1425	Gây mê phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ.	x	x		
931	1426	Gây mê phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x	x		
932	1427	Gây mê phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
933	1429	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x		
934	1430	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x		
935	1431	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x		
936	1442	Gây mê phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x		
937	1443	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
938	1444	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x	x		
939	1445	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x		
940	1447	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x		
941	1448	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x	x		
942	1449	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ kẹp túi phình	x	x		
943	1450	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ làm cứng cột sống lưng	x	x		
944	1451	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ lấy u não	x	x		
945	1452	Gây mê phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch	x	x		
946	1453	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x		
947	1454	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x	x		
948	1455	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	x	x		
949	1456	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
950	1457	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x	x		
951	1458	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
952	1459	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
953	1460	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
954	1461	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
955	1462	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay (Arthroscopic Rotator Interval Closure)	x	x		

956	1464	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại-trực tràng)	x	x		
957	1465	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu rò ống ngực	x	x		
958	1466	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x		
959	1467	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
960	1468	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
961	1470	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
962	1471	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
963	1472	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
964	1474	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
965	1475	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x		
966	1476	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
967	1477	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x		
968	1478	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
969	1480	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
970	1481	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
971	1483	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
972	1484	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
973	1485	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
974	1486	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
975	1487	Gây mê phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	x	x		
976	1488	Gây mê phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực	x	x		
977	1489	Gây mê phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
978	1490	Gây mê phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x		
979	1491	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
980	1492	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật	x	x		
981	1493	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực đường trước trong vẹo cột sống	x	x		
982	1494	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy hạch trung thất	x	x		
983	1495	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông	x	x		
984	1496	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x		
985	1497	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống lưng qua lỗ liên hợp	x	x		
986	1498	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống	x	x		

987	1499	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
988	1501	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x		
989	1502	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy thoát vị đĩa đệm cột sống cổ đường sau	x	x		
990	1507	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực	x	x		
991	1508	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề cằm cổ qua miệng	x	x		
992	1509	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu	x	x		
993	1510	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
994	1511	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
995	1512	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
996	1513	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
997	1514	Gây mê phẫu thuật nội soi mở cửa sổ màng tim-màng phổi	x	x		
998	1515	Gây mê phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hồng tràng ra da	x	x		
999	1516	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x		
1000	1517	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
1001	1518	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hồng tràng	x	x		
1002	1519	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
1003	1520	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x		
1004	1521	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x		
1005	1523	Gây mê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x	
1006	1525	Gây mê phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc	x	x		
1007	1526	Gây mê phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc	x	x		
1008	1527	Gây mê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hồng tràng	x	x		
1009	1528	Gây mê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hồng tràng, nối túi mật-hồng tràng	x	x		
1010	1529	Gây mê phẫu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày điều trị nang giả tụy	x	x		
1011	1530	Gây mê phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hồng tràng	x	x		
1012	1531	Gây mê phẫu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x		
1013	1532	Gây mê phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hồng tràng	x	x		
1014	1533	Gây mê phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ-hồng tràng	x	x		
1015	1534	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x		
1016	1535	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x		
1017	1536	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x		

1018	1537	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x		
1019	1538	Gây mê phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi	x	x		
1020	1539	Gây mê phẫu thuật nội soi nối túi mật-hỗng tràng	x	x		
1021	1540	Gây mê phẫu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x		
1022	1542	Gây mê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
1023	1543	Gây mê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
1024	1546	Gây mê phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não thất	x	x		
1025	1547	Gây mê phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
1026	1549	Gây mê phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x		
1027	1550	Gây mê phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x		
1028	1551	Gây mê phẫu thuật nội soi Robotigae	x	x		
1029	1552	Gây mê phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x		
1030	1553	Gây mê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
1031	1554	Gây mê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
1032	1555	Gây mê phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
1033	1566	Gây mê phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
1034	1567	Gây mê phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x		
1035	1569	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
1036	1570	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình mỏm cùng vai (Arthroscopic Subacromial Decompression)	x	x		
1037	1571	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
1038	1572	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
1039	1573	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
1040	1574	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
1041	1575	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
1042	1576	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	x	x		
1043	1577	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x	x		
1044	1578	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x	x		
1045	1579	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt ống ngực (điều trị dò bạch huyết)	x	x		
1046	1580	Gây mê phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ	x	x		
1047	1581	Gây mê phẫu thuật nội soi thay van hai lá	x	x		
1048	1582	Gây mê phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
1049	1584	Gây mê phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
1050	1585	Gây mê phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		

1051	1586	Gây mê phẫu thuật nội soi u mạc treo	x	x		
1052	1588	Gây mê phẫu thuật nội soi vết hạch tiểu khung	x	x		
1053	1589	Gây mê phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
1054	1591	Gây mê phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x		
1055	1592	Gây mê phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
1056	1593	Gây mê phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
1057	1596	Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x		
1058	1597	Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x	
1059	1598	Gây mê phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
1060	1599	Gây mê phẫu thuật nối tụy ruột	x	x		
1061	1600	Gây mê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x	
1062	1601	Gây mê phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x		
1063	1602	Gây mê phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	x	x		
1064	1604	Gây mê phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi lồng điều trị lồi ngực bẩm sinh (VATS)	x	x		
1065	1605	Gây mê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
1066	1606	Gây mê phẫu thuật quặm bẩm sinh	x	x		
1067	1607	Gây mê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x		
1068	1611	Gây mê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x		
1069	1612	Gây mê phẫu thuật vá da tạo hình mí	x	x		
1070	1613	Gây mê phẫu thuật vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mí cầu	x	x		
1071	1614	Gây mê phẫu thuật vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
1072	1616	Gây mê phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai	x	x		
1073	1617	Gây mê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x	
1074	1618	Gây mê tán sỏi qua da bằng laser	x	x		
1075	1619	Gây mê tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x		
1076	1620	Gây mê tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x		
1077	1621	Gây mê tán sỏi thận qua da	x	x		
1078	1622	Gây mê thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim và mạch ở trẻ em	x	x		
1079	1623	Gây mê trung phẫu ngực ở trẻ em	x	x		
		C. HỒI SỨC				
1080	1624	Hồi sức áp lạnh điều trị u máu mí, kết mạc, hốc mắt trẻ em	x	x		
1081	1625	Hồi sức áp tia beta điều trị các bệnh lý kết mạc trẻ em	x	x		
1082	1626	Hồi sức bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
1083	1630	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x		

1084	1631	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x		
1085	1632	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x		
1086	1633	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
1087	1634	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
1088	1636	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELL	x	x		
1089	1637	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x		
1090	1638	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus	x	x		
1091	1639	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân OAP- dọa OAP	x	x		
1092	1645	Hồi sức nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
1093	1646	Hồi sức nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
1094	1647	Hồi sức nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x		
1095	1648	Hồi sức nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x		
1096	1649	Hồi sức nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
1097	1650	Hồi sức nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	x	x		
1098	1651	Hồi sức nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gấp sỏi niệu quản	x	x		
1099	1652	Hồi sức nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x		
1100	1653	Hồi sức nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x		
1101	1654	Hồi sức nội soi nối vòi tử cung	x	x		
1102	1655	Hồi sức nội soi nong hẹp thực quản	x	x		
1103	1656	Hồi sức nội soi nong niệu quản hẹp	x	x		
1104	1657	Hồi sức nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x		
1105	1658	Hồi sức nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
1106	1659	Hồi sức nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
1107	1662	Hồi sức nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x		
1108	1663	Hồi sức nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x		
1109	1664	Hồi sức nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
1110	1665	Hồi sức nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x		
1111	1666	Hồi sức nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
1112	1667	Hồi sức phẫu thuật áp xe dưới màng tử	x	x		
1113	1669	Hồi sức phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x	x		
1114	1670	Hồi sức phẫu thuật áp xe não	x	x		
1115	1672	Hồi sức phẫu thuật bắc cầu động mạch vành /Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		

1116	1679	Hồi sức phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lồi	x	x		
1117	1680	Hồi sức phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài	x	x		
1118	1682	Hồi sức phẫu thuật bàn chân thuổng	x	x		
1119	1683	Hồi sức phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo Duhamel	x	x		
1120	1686	Hồi sức phẫu thuật bệnh lý van hai lá trẻ em	x	x		
1121	1693	Hồi sức phẫu thuật bóc biểu mô GM (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
1122	1694	Hồi sức phẫu thuật bóc kén màng phổi (nhu mô phổi)	x	x		
1123	1696	Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x		
1124	1698	Hồi sức phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau PT cắt DK điều trị BVM	x	x		
1125	1700	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc tái phát	x	x		
1126	1701	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kính điện	x	x		
1127	1702	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
1128	1703	Hồi sức phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		
1129	1706	Hồi sức phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		
1130	1707	Hồi sức phẫu thuật bướng cổ	x	x		
1131	1710	Hồi sức phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x	
1132	1711	Hồi sức phẫu thuật cầm niệu quản vào bàng quang	x	x		
1133	1712	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 phổi hoặc thùy phổi hoặc phân thùy phổi	x	x		
1134	1713	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1135	1714	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng	x	x		
1136	1715	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
1137	1716	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng	x	x		
1138	1717	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
1139	1718	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
1140	1719	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
1141	1720	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
1142	1721	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		

1143	1722	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	x	x		
1144	1723	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp khổng lồ	x	x		
1145	1724	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
1146	1725	Hồi sức phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x		
1147	1726	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ + vết hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x		
1148	1727	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x	
1149	1728	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vết hạch bên hai bên	x	x		
1150	1731	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
1151	1732	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
1152	1733	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
1153	1734	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
1154	1735	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hạch vùng đầu mặt cổ	x	x		
1155	1736	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x	x		
1156	1737	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
1157	1738	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
1158	1739	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x		
1159	1741	Hồi sức phẫu thuật cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
1160	1742	Hồi sức phẫu thuật cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hoá hoặc chất antiVEGF	x	x		
1161	1743	Hồi sức phẫu thuật cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x	x		
1162	1745	Hồi sức phẫu thuật cắt bướu thông hỗ trợ qua nội soi	x	x		
1163	1746	Hồi sức phẫu thuật cắt các khối u ở phổi	x	x		
1164	1747	Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
1165	1749	Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x		
1166	1750	Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
1167	1751	Hồi sức phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x	

1168	1752	Hồi sức phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình	x	x		
1169	1753	Hồi sức phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình, vét hạch cổ	x	x		
1170	1754	Hồi sức phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x	
1171	1755	Hồi sức phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x		
1172	1756	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ bàng quang	x	x		
1173	1757	Hồi sức phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
1174	1758	Hồi sức phẫu thuật cắt cơ Muller	x	x		
1175	1759	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x		
1176	1760	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x		
1177	1761	Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
1178	1762	Hồi sức phẫu thuật cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	x	x		
1179	1763	Hồi sức phẫu thuật cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
1180	1767	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
1181	1768	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
1182	1769	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
1183	1770	Hồi sức phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
1184	1771	Hồi sức phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x		
1185	1775	Hồi sức phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
1186	1776	Hồi sức phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x	
1187	1777	Hồi sức phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x	
1188	1779	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
1189	1780	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
1190	1781	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
1191	1782	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
1192	1783	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
1193	1784	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
1194	1785	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	

1195	1786	Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
1196	1790	Hồi sức phẫu thuật cắt khối u khẩu cái	x	x		
1197	1792	Hồi sức phẫu thuật cắt lách bệnh lý	x	x		
1198	1794	Hồi sức phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe	x	x		
1199	1795	Hồi sức phẫu thuật cắt lại dạ dày	x	x		
1200	1802	Hồi sức phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
1201	1803	Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x	
1202	1804	Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x	
1203	1805	Hồi sức phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x	
1204	1806	Hồi sức phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		
1205	1807	Hồi sức phẫu thuật cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
1206	1808	Hồi sức phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
1207	1810	Hồi sức phẫu thuật cắt móm thừa trực tràng	x	x		
1208	1811	Hồi sức phẫu thuật cắt móng mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
1209	1812	Hồi sức phẫu thuật cắt một bên phổi do ung thư	x	x		
1210	1813	Hồi sức phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang	x	x		
1211	1814	Hồi sức phẫu thuật cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
1212	1815	Hồi sức phẫu thuật cắt một phần bản sống trong hẹp ống sống cổ	x	x		
1213	1816	Hồi sức phẫu thuật cắt một phần tủy	x	x		
1214	1817	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
1215	1818	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
1216	1819	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
1217	1820	Hồi sức phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
1218	1821	Hồi sức phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
1219	1822	Hồi sức phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x		
1220	1823	Hồi sức phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hồng tràng	x	x		
1221	1824	Hồi sức phẫu thuật cắt nang tụy	x	x		
1222	1825	Hồi sức phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	x	x		
1223	1826	Hồi sức phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	x	x		
1224	1827	Hồi sức phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	x	x		
1225	1828	Hồi sức phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thùy	x	x		
1226	1829	Hồi sức phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau	x	x		
1227	1830	Hồi sức phẫu thuật cắt nối niệu đạo trước	x	x		
1228	1831	Hồi sức phẫu thuật cắt nối niệu quản	x	x		

1229	1832	Hồi sức phẫu thuật cắt nối thực quản	x	x		
1230	1833	Hồi sức phẫu thuật cắt novi sắc tổ vùng hàm mặt	x	x		
1231	1834	Hồi sức phẫu thuật cắt nửa bàng quang có tạo hình bàng đoạn ruột	x	x		
1232	1835	Hồi sức phẫu thuật cắt nửa đại tràng phải, (trái) do ung thư kèm vết hạch	x	x		
1233	1836	Hồi sức phẫu thuật cắt nửa xương hàm trên hoặc dưới	x	x		
1234	1837	Hồi sức phẫu thuật cắt ống động mạch	x	x		
1235	1838	Hồi sức phẫu thuật cắt phân thủy gan	x	x		
1236	1839	Hồi sức phẫu thuật cắt phân thủy gan, thủy gan	x	x		
1237	1840	Hồi sức phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương	x	x		
1238	1841	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x		
1239	1842	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau	x	x		
1240	1843	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
1241	1846	Hồi sức phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x		
1242	1847	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
1243	1852	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột trong lòng ruột có cắt đại tràng	x	x		
1244	1853	Hồi sức phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x	
1245	1855	Hồi sức phẫu thuật cắt thận bán phần	x	x		
1246	1856	Hồi sức phẫu thuật cắt thận đơn thuần	x	x		
1247	1857	Hồi sức phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x		
1248	1858	Hồi sức phẫu thuật cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
1249	1859	Hồi sức phẫu thuật cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
1250	1860	Hồi sức phẫu thuật cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
1251	1861	Hồi sức phẫu thuật cắt thận phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x		
1252	1862	Hồi sức phẫu thuật cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
1253	1863	Hồi sức phẫu thuật cắt thân và đuôi tụy	x	x		
1254	1864	Hồi sức phẫu thuật cắt thanh quản bán phần, toàn phần có hoặc không nạo vết hạch đầu mặt cổ	x	x		
1255	1865	Hồi sức phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn	x	x		
1256	1866	Hồi sức phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
1257	1867	Hồi sức phẫu thuật cắt thị thần kinh	x	x		
1258	1869	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình thực quản	x	x		
1259	1870	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x	x		
1260	1871	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x	x		
1261	1872	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x	x		

1262	1873	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x	x		
1263	1874	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	x	x		
1264	1875	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x	x		
1265	1876	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x	x		
1266	1877	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x	x		
1267	1878	Hồi sức phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x	x		
1268	1879	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy gan trái	x	x		
1269	1880	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy gan trái, phải do ung thư	x	x		
1270	1881	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy hoặc phần thùy phổi do ung thư	x	x		
1271	1882	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy phổi, phần phổi còn lại	x	x		
1272	1883	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	x	x		
1273	1887	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x		
1274	1888	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x		
1275	1889	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cấm niệu quản vào ruột	x	x		
1276	1890	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
1277	1891	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x		
1278	1892	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x		
1279	1893	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x		
1280	1894	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x		
1281	1895	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ hạ họng - tạo hình thực quản	x	x		
1282	1896	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x	
1283	1897	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x	
1284	1898	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
1285	1899	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tụy	x	x		
1286	1900	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1287	1901	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1288	1902	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
1289	1903	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		

1290	1904	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
1291	1905	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
1292	1906	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
1293	1907	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng	x	x		
1294	1908	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
1295	1909	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
1296	1910	Hồi sức phẫu thuật cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư	x	x		
1297	1911	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
1298	1912	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x	
1299	1913	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	x	x		
1300	1915	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x		
1301	1916	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x		
1302	1917	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chữa trứng	x	x		
1303	1918	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	x	x		
1304	1920	Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x		
1305	1922	Hồi sức phẫu thuật cắt túi lệ	x	x		
1306	1924	Hồi sức phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	x		
1307	1927	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
1308	1929	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa thực quản cổ	x	x		
1309	1930	Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa thực quản ngực	x	x		
1310	1931	Hồi sức phẫu thuật cắt tụy trung tâm	x	x		
1311	1932	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	x	x		
1312	1933	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x	x		
1313	1934	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	x		
1314	1935	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
1315	1936	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
1316	1937	Hồi sức phẫu thuật cắt tuyến thượng thận	x	x		

1317	1940	Hồi sức phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x		
1318	1941	Hồi sức phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x		
1319	1947	Hồi sức phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
1320	1948	Hồi sức phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x		
1321	1949	Hồi sức phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x		
1322	1950	Hồi sức phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x		
1323	1959	Hồi sức phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
1324	1961	Hồi sức phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vỏ	x	x		
1325	1963	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x		
1326	1964	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x		
1327	1965	Hồi sức phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x		
1328	1966	Hồi sức phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x		
1329	1967	Hồi sức phẫu thuật cắt u mạc nối lớn	x	x		
1330	1968	Hồi sức phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
1331	1969	Hồi sức phẫu thuật cắt u màng tim	x	x		
1332	1971	Hồi sức phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x		
1333	1972	Hồi sức phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x		
1334	1973	Hồi sức phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		
1335	1974	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
1336	1975	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
1337	1976	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
1338	1977	Hồi sức phẫu thuật cắt u mi ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x	x		
1339	1983	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x		
1340	1984	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x		
1341	1985	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản	x	x		
1342	1986	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang tụy không cắt tụy có dẫn lưu	x	x		
1343	1987	Hồi sức phẫu thuật cắt u nhú thanh quản bằng laser	x	x		
1344	1989	Hồi sức phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hồng tràng	x	x		
1345	1990	Hồi sức phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
1346	1991	Hồi sức phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi	x	x		
1347	1992	Hồi sức phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
1348	1993	Hồi sức phẫu thuật cắt u sàn miệng, vết hạch	x	x		
1349	1994	Hồi sức phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
1350	1996	Hồi sức phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x		

1351	1997	Hồi sức phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương	x	x		
1352	1998	Hồi sức phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
1353	2000	Hồi sức phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
1354	2001	Hồi sức phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x		
1355	2002	Hồi sức phẫu thuật cắt u thực quản	x	x		
1356	2003	Hồi sức phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x		
1357	2004	Hồi sức phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
1358	2005	Hồi sức phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x		
1359	2006	Hồi sức phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x		
1360	2007	Hồi sức phẫu thuật cắt u trung thất to xâm lấn mạch máu	x	x		
1361	2008	Hồi sức phẫu thuật cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch bên lồng ngực	x	x		
1362	2009	Hồi sức phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin	x	x		
1363	2010	Hồi sức phẫu thuật cắt u tụy	x	x		
1364	2011	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
1365	2012	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
1366	2013	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận	x	x		
1367	2014	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
1368	2015	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
1369	2016	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến ức / nhược cơ	x	x		
1370	2018	Hồi sức phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x		
1371	2019	Hồi sức phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x		
1372	2020	Hồi sức phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x		
1373	2021	Hồi sức phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x	
1374	2022	Hồi sức phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x	
1375	2023	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vét hạch bẹn 2 bên	x	x		
1376	2024	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x		
1377	2025	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư amidan/thanh quản.	x	x		
1378	2026	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang	x	x		
1379	2027	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x		
1380	2028	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình	x	x		
1381	2029	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
1382	2030	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
1383	2031	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang xoang hàm, xoang sàng ...	x	x		

1384	2032	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư lưỡi có tái tạo vật cơ da	x	x		
1385	2033	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vật từ xa	x	x		
1386	2034	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x		
1387	2035	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x		
1388	2036	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x	
1389	2037	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x		
1390	2038	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư thận	x	x		
1391	2039	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến.	x	x		
1392	2040	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
1393	2041	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x		
1394	2042	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư túi mật	x	x		
1395	2043	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vòm khẩu cái	x	x		
1396	2044	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay	x	x		
1397	2045	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
1398	2046	Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vật tại chỗ	x	x		
1399	2047	Hồi sức phẫu thuật cắt và thắt đường rò khí quản - thực quản	x	x		
1400	2048	Hồi sức phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú	x	x		
1401	2049	Hồi sức phẫu thuật cắt xương hàm tạo hình	x	x		
1402	2050	Hồi sức phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiết căn	x	x		
1403	2054	Hồi sức phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ	x	x		
1404	2055	Hồi sức phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng	x	x		
1405	2056	Hồi sức phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x	
1406	2057	Hồi sức phẫu thuật chỉnh , xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
1407	2058	Hồi sức phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống	x	x		
1408	2059	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x		
1409	2060	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x	
1410	2062	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x	x		
1411	2067	Hồi sức phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x		
1412	2069	Hồi sức phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x		
1413	2070	Hồi sức phẫu thuật chông khớp sọ, hẹp hộp sọ	x	x		
1414	2072	Hồi sức phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang	x	x		
1415	2073	Hồi sức phẫu thuật chuyển gân điều trị mất hở mi (2 mắt)	x	x		
1416	2075	Hồi sức phẫu thuật cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
1417	2076	Hồi sức phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		

1418	2077	Hồi sức phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn	x	x		
1419	2078	Hồi sức phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
1420	2081	Hồi sức phẫu thuật cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x		
1421	2084	Hồi sức phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		
1422	2086	Hồi sức phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta	x	x		
1423	2089	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x		
1424	2090	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x		
1425	2091	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x	
1426	2097	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x	
1427	2098	Hồi sức phẫu thuật đặt bản silicon điều trị lổm mắt	x	x		
1428	2099	Hồi sức phẫu thuật đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
1429	2101	Hồi sức phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản – ống lệ mũi	x	x		
1430	2102	Hồi sức phẫu thuật đặt ống silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
1431	2103	Hồi sức phẫu thuật đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (đặt shunt mini express)	x	x		
1432	2104	Hồi sức phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x	
1433	2105	Hồi sức phẫu thuật đặt stent động mạch chủ bụng	x	x		
1434	2106	Hồi sức phẫu thuật đặt stent động mạch chủ ngực	x	x		
1435	2107	Hồi sức phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x	
1436	2109	Hồi sức phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lổm mắt	x	x		
1437	2110	Hồi sức phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
1438	2111	Hồi sức phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
1439	2112	Hồi sức phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x		
1440	2113	Hồi sức phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x		
1441	2114	Hồi sức phẫu thuật di thực hàng lông mi	x	x		
1442	2117	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
1443	2118	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ nhỏ	x			
1444	2120	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
1445	2121	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x	x		
1446	2122	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
1447	2123	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
1448	2124	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		
1449	2125	Hồi sức phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x		
1450	2126	Hồi sức phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		

1451	2127	Hồi sức phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
1452	2128	Hồi sức phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
1453	2129	Hồi sức phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
1454	2131	Hồi sức phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa không có nối mạch máu	x	x		
1455	2132	Hồi sức phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
1456	2133	Hồi sức phẫu thuật điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
1457	2138	Hồi sức phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
1458	2139	Hồi sức phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		
1459	2140	Hồi sức phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
1460	2141	Hồi sức phẫu thuật điều trị hở mi				
1461	2142	Hồi sức phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
1462	2143	Hồi sức phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
1463	2147	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở chéop mắt hai bên	x	x		
1464	2148	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở chéop mắt một bên	x	x		
1465	2149	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
1466	2150	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
1467	2151	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở ngang mắt	x	x		
1468	2152	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
1469	2153	Hồi sức phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		
1470	2154	Hồi sức phẫu thuật điều trị khuyết hồng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
1471	2155	Hồi sức phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
1472	2156	Hồi sức phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại	x	x		
1473	2157	Hồi sức phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
1474	2158	Hồi sức phẫu thuật điều trị một số bệnh vông mạc bằng laser (bệnh vông mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x		
1475	2159	Hồi sức phẫu thuật điều trị phòng động mạch cảnh	x	x		
1476	2160	Hồi sức phẫu thuật điều trị phòng và giả phòng động mạch tạng	x	x		
1477	2161	Hồi sức phẫu thuật điều trị phòng, giả phòng động mạch chi	x	x	x	
1478	2162	Hồi sức phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x		
1479	2163	Hồi sức phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x	
1480	2166	Hồi sức phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x		

1481	2167	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
1482	2168	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x		
1483	2169	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x		
1484	2170	Hồi sức phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
1485	2171	Hồi sức phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x		
1486	2172	Hồi sức phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
1487	2177	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x	
1488	2178	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
1489	2179	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x	
1490	2183	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)	x	x		
1491	2184	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x		
1492	2185	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
1493	2188	Hồi sức phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh	x	x		
1494	2189	Hồi sức phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	x	x		
1495	2192	Hồi sức phẫu thuật điều trị tổn tại ống rốn bàng quang	x	x		
1496	2193	Hồi sức phẫu thuật điều trị tổn tại ống rốn ruột	x	x		
1497	2194	Hồi sức phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x		
1498	2195	Hồi sức phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x		
1499	2197	Hồi sức phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser	x	x		
1500	2198	Hồi sức phẫu thuật điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
1501	2199	Hồi sức phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
1502	2202	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương mạch đốt sống	x	x		
1503	2208	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tổ chức	x	x		
1504	2211	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoả khí	x	x		
1505	2213	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x		
1506	2214	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm mũ màng tim	x	x		
1507	2216	Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x	
1508	2218	Hồi sức phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực	x	x		
1509	2219	Hồi sức phẫu thuật điều trị vỡ tim do chấn thương	x	x		
1510	2220	Hồi sức phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệ	x	x		

1511	2221	Hồi sức phẫu thuật dính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
1512	2222	Hồi sức phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x	x		
1513	2223	Hồi sức phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x	x		
1514	2224	Hồi sức phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x	x		
1515	2225	Hồi sức phẫu thuật Doenig	x	x		
1516	2226	Hồi sức phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
1517	2227	Hồi sức phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân	x	x		
1518	2228	Hồi sức phẫu thuật động / tĩnh mạch ngoại biên các loại : tắc mạch , phình mạch, dẫn tĩnh mạch chân	x	x		
1519	2229	Hồi sức phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
1520	2230	Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x	
1521	2231	Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x	
1522	2232	Hồi sức phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x		
1523	2233	Hồi sức phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x	x		
1524	2234	Hồi sức phẫu thuật đóng đỉnh nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sang	x	x		
1525	2235	Hồi sức phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x		
1526	2237	Hồi sức phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x		
1527	2240	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ	x	x		
1528	2241	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	x	x		
1529	2242	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ qua xoang trán	x	x		
1530	2243	Hồi sức phẫu thuật đóng đường dò dịch não tuỷ sau phẫu thuật các thương tổn nền sọ	x	x		
1531	2247	Hồi sức phẫu thuật đóng lỗ dò đường lệ	x	x		
1532	2253	Hồi sức phẫu thuật đục chồi xương	x	x		
1533	2254	Hồi sức phẫu thuật đục xương sửa trục	x	x		
1534	2255	Hồi sức phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gối ưỡn, hoặc có sai khớp xương bánh chè	x	x		
1535	2256	Hồi sức phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
1536	2257	Hồi sức phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh, sai khớp hoặc bán sai khớp	x	x		
1537	2259	Hồi sức phẫu thuật Epicanthus	x	x		
1538	2260	Hồi sức phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
1539	2261	Hồi sức phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		

1540	2263	Hồi sức phẫu thuật gấp cân cơ nâng mí trên điều trị sụp mí	x	x		
1541	2264	Hồi sức phẫu thuật gấp và khếp khớp háng do bại não	x	x		
1542	2266	Hồi sức phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x	
1543	2267	Hồi sức phẫu thuật ghép củng mạc	x	x		
1544	2268	Hồi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause $\geq$ 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x		
1545	2269	Hồi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x	
1546	2270	Hồi sức phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%	x	x		
1547	2272	Hồi sức phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích 5-10%	x	x		
1548	2273	Hồi sức phẫu thuật ghép da hay vật da điều trị hở mí do sẹo	x	x		
1549	2275	Hồi sức phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
1550	2276	Hồi sức phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		
1551	2277	Hồi sức phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x	
1552	2278	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc có vành củng mạc	x	x		
1553	2279	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x	x		
1554	2280	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc lớp	x	x		
1555	2281	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc nhân tạo	x	x		
1556	2282	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc tự thân	x	x		
1557	2283	Hồi sức phẫu thuật ghép giác mạc xuyên	x	x		
1558	2284	Hồi sức phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x	
1559	2285	Hồi sức phẫu thuật ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
1560	2286	Hồi sức phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x	x		
1561	2287	Hồi sức phẫu thuật ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x		
1562	2288	Hồi sức phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	x	x		
1563	2289	Hồi sức phẫu thuật ghép nội mô giác mạc	x	x		
1564	2290	Hồi sức phẫu thuật ghép toàn bộ mũi và bộ phận xung quanh đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
1565	2292	Hồi sức phẫu thuật ghép vòng căng / hoặc thấu kính trong nhu mô giác mạc	x	x		
1566	2293	Hồi sức phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		

1567	2294	Hồi sức phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x	
1568	2295	Hồi sức phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	x	x		
1569	2297	Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
1570	2298	Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
1571	2299	Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
1572	2300	Hồi sức phẫu thuật giải ép vi mạch cho dây thần kinh số V	x	x		
1573	2301	Hồi sức phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x	x		
1574	2302	Hồi sức phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
1575	2303	Hồi sức phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
1576	2304	Hồi sức phẫu thuật gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
1577	2306	Hồi sức phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi ...)	x	x		
1578	2311	Hồi sức phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x	x		
1579	2312	Hồi sức phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
1580	2314	Hồi sức phẫu thuật hội chứng volkmann cơ cơ áp có kết hợp xương	x	x		
1581	2315	Hồi sức phẫu thuật hội chứng volkmann cơ cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x	
1582	2316	Hồi sức phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
1583	2318	Hồi sức phẫu thuật khâu phục hồi cơ hoành	x	x		
1584	2321	Hồi sức phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mũ dưới màng cứng	x	x	x	
1585	2322	Hồi sức phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	x	x		
1586	2323	Hồi sức phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x	
1587	2324	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		
1588	2325	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1589	2326	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1590	2327	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
1591	2328	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
1592	2329	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		

1593	2330	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1594	2331	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1595	2332	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
1596	2333	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1597	2334	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1598	2335	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
1599	2336	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1600	2337	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1601	2338	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
1602	2339	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1603	2340	Hồi sức phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1604	2349	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x		
1605	2365	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x	
1606	2366	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x		
1607	2416	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x	
1608	2426	Hồi sức phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
1609	2427	Hồi sức phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
1610	2433	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x	
1611	2435	Hồi sức phẫu thuật KHX trên màn hình tăng sáng (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp vít, ốc, khóa)	x	x		
1612	2436	Hồi sức phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
1613	2437	Hồi sức phẫu thuật lác người lớn	x	x		
1614	2438	Hồi sức phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, faden...)	x	x		
1615	2439	Hồi sức phẫu thuật lác thông thường	x	x		
1616	2441	Hồi sức phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	x	x		
1617	2442	Hồi sức phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
1618	2444	Hồi sức phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x		
1619	2445	Hồi sức phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ em	x	x		

1620	2447	Hồi sức phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		
1621	2448	Hồi sức phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
1622	2449	Hồi sức phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x		
1623	2450	Hồi sức phẫu thuật lạnh đông điều trị K vồng mạc	x	x		
1624	2451	Hồi sức phẫu thuật lạnh đông đơn thuần phòng bong vồng mạc	x	x		
1625	2452	Hồi sức phẫu thuật lao cột sống (cổ hoặc ngực hoặc thắt lưng)	x	x		
1626	2453	Hồi sức phẫu thuật laser điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt	x	x		
1627	2454	Hồi sức phẫu thuật laser điều trị u nguyên bào vồng mạc	x	x		
1628	2455	Hồi sức phẫu thuật laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
1629	2456	Hồi sức phẫu thuật laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x		
1630	2457	Hồi sức phẫu thuật laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x		
1631	2458	Hồi sức phẫu thuật laser mở bao sau đục	x	x		
1632	2459	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x	
1633	2460	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	x	x		
1634	2461	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ lõi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
1635	2462	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	x	x		
1636	2463	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	x	x		
1637	2464	Hồi sức phẫu thuật lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x		
1638	2465	Hồi sức phẫu thuật lấy đa tạng từ người chết não	x	x		
1639	2466	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật giác mạc sâu	x	x		
1640	2467	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt	x	x		
1641	2468	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
1642	2469	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
1643	2470	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường bụng	x	x		
1644	2471	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường cổ	x	x		
1645	2472	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường ngực	x	x		
1646	2473	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật tiền phòng	x	x		
1647	2474	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật trong củng mạc	x	x		
1648	2475	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật trực tràng	x	x		
1649	2476	Hồi sức phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	x	x		
1650	2477	Hồi sức phẫu thuật lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	x	x		
1651	2478	Hồi sức phẫu thuật lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	x	x		

1652	2480	Hồi sức phẫu thuật lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên	x	x		
1653	2481	Hồi sức phẫu thuật lấy hạch cuống gan	x	x		
1654	2482	Hồi sức phẫu thuật lấy huyết khối tĩnh mạch cửa	x	x		
1655	2483	Hồi sức phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x	
1656	2484	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ bao gan	x	x		
1657	2486	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x	
1658	2487	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
1659	2488	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x		
1660	2489	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
1661	2490	Hồi sức phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x	x	
1662	2491	Hồi sức phẫu thuật lấy nhân ở tụy (di căn tụy, u tụy)	x	x	x	
1663	2492	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
1664	2495	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x		
1665	2498	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x		
1666	2503	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x		
1667	2504	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x		
1668	2505	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng	x	x		
1669	2506	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới hàm	x	x		
1670	2507	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
1671	2509	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x		
1672	2511	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nối túi mật tá tràng	x	x		
1673	2512	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi, nối tụy hồng tràng	x	x		
1674	2514	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
1675	2515	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
1676	2516	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x	x		
1677	2517	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
1678	2518	Hồi sức phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt độc nhất	x	x		
1679	2519	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x	x		

1680	2520	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	x	x		
1681	2521	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	x	x		
1682	2522	Hồi sức phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x		
1683	2523	Hồi sức phẫu thuật lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x		
1684	2524	Hồi sức phẫu thuật lấy tổ chức ung thư tái phát khu trú tại tụy	x	x		
1685	2526	Hồi sức phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x	
1686	2528	Hồi sức phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường cổ hoặc đường bụng	x	x		
1687	2529	Hồi sức phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường ngực	x	x		
1688	2530	Hồi sức phẫu thuật lấy u xương (ghép xi măng)	x	x		
1689	2531	Hồi sức phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x	
1690	2533	Hồi sức phẫu thuật lỗ tiểu đóng cao	x	x		
1691	2534	Hồi sức phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi	x	x		
1692	2536	Hồi sức phẫu thuật loạn sản tổ chức tiền thiên không lồ (u quái khổng lồ)	x	x		
1693	2538	Hồi sức phẫu thuật lùi cơ nâng mi	x	x		
1694	2539	Hồi sức phẫu thuật màng da cổ (Pterygium Coilli)	x	x		
1695	2540	Hồi sức phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
1696	2541	Hồi sức phẫu thuật miless	x	x		
1697	2542	Hồi sức phẫu thuật mở bao sau	x	x		
1698	2543	Hồi sức phẫu thuật mở bao sau đục bằng laser	x	x		
1699	2544	Hồi sức phẫu thuật mở bẻ có hoặc không cắt bẻ	x	x		
1700	2545	Hồi sức phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
1701	2549	Hồi sức phẫu thuật mở cơ môn vị	x	x		
1702	2550	Hồi sức phẫu thuật mở cơ trực tràng hoặc cắt cơ trực tràng và cơ tròn trong để điều trị co thắt cơ tròn trong	x	x		
1703	2551	Hồi sức phẫu thuật mở cung sau và cắt bỏ móm khớp dưới	x	x		
1704	2552	Hồi sức phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x		
1705	2553	Hồi sức phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x		
1706	2554	Hồi sức phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x	
1707	2555	Hồi sức phẫu thuật mở góc tiền phòng	x	x		
1708	2556	Hồi sức phẫu thuật mở hồng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x		
1709	2557	Hồi sức phẫu thuật mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
1710	2558	Hồi sức phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x	

1711	2559	Hồi sức phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x	
1712	2562	Hồi sức phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x		
1713	2563	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x	x		
1714	2564	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x	
1715	2565	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x	
1716	2566	Hồi sức phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
1717	2567	Hồi sức phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
1718	2568	Hồi sức phẫu thuật mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x		
1719	2572	Hồi sức phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x		
1720	2573	Hồi sức phẫu thuật mở thông hồng tràng hoặc Hồi sức phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x	
1721	2575	Hồi sức phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
1722	2576	Hồi sức phẫu thuật miệng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		
1723	2577	Hồi sức phẫu thuật miệng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
1724	2579	Hồi sức phẫu thuật mức nội nhãn	x	x		
1725	2580	Hồi sức phẫu thuật nâng sàn hốc mắt	x	x		
1726	2581	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch cổ	x	x		
1727	2582	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D1	x	x		
1728	2583	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D2	x	x		
1729	2584	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D3	x	x		
1730	2585	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch D4	x	x		
1731	2586	Hồi sức phẫu thuật nạo vét hạch trung thất	x	x		
1732	2587	Hồi sức phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
1733	2588	Hồi sức phẫu thuật nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x		
1734	2589	Hồi sức phẫu thuật nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x		
1735	2590	Hồi sức phẫu thuật nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x		
1736	2591	Hồi sức phẫu thuật nội kẹp ống động mạch	x	x		
1737	2592	Hồi sức phẫu thuật nối mật ruột bên - bên	x	x		
1738	2593	Hồi sức phẫu thuật nối nang tụy với dạ dày	x	x		
1739	2594	Hồi sức phẫu thuật nối nang tụy với hồng tràng	x	x		
1740	2595	Hồi sức phẫu thuật nối nang tụy với tá tràng	x	x		
1741	2596	Hồi sức phẫu thuật nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hồng tràng	x	x		
1742	2597	Hồi sức phẫu thuật nối niệu quản - đài thận	x	x		
1743	2598	Hồi sức phẫu thuật nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x		

1744	2599	Hồi sức phẫu thuật nội soi bắc cầu nối động mạch chủ xuống-động mạch đùi	x	x		
1745	2602	Hồi sức phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
1746	2603	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x		
1747	2604	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x		
1748	2605	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x		
1749	2606	Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x		
1750	2607	Hồi sức phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản	x	x		
1751	2608	Hồi sức phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản vào bàng quang	x	x		
1752	2610	Hồi sức phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x	x		
1753	2611	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 phần thủy phổi	x	x		
1754	2612	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy phổi	x	x		
1755	2613	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
1756	2614	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
1757	2615	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
1758	2616	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy tuyến giáp	x	x		
1759	2617	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
1760	2618	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x		
1761	2619	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
1762	2620	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp	x	x		
1763	2621	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
1764	2622	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
1765	2623	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp	x	x		
1766	2624	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1	x	x		
1767	2625	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1 α	x	x		
1768	2626	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1 β	x	x		
1769	2627	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
1770	2628	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D3	x	x		
1771	2629	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x		

1772	2630	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bản sống giải ép trong hẹp ống sống lưng	x	x		
1773	2631	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
1774	2632	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
1775	2633	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
1776	2634	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt bóng khí phổi	x	x		
1777	2635	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	x	x		
1778	2636	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x	x		
1779	2637	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
1780	2638	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
1781	2639	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
1782	2640	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
1783	2641	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị	x	x		
1784	2642	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản	x	x		
1785	2643	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x	x		
1786	2645	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
1787	2646	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		
1788	2647	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x		
1789	2650	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	x	x		
1790	2654	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
1791	2655	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x		
1792	2656	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x		
1793	2657	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm cổ (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
1794	2658	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm ngực (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
1795	2659	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm thắt lưng (điều trị viêm tắc động mạch chi dưới)	x	x		
1796	2660	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa	x	x		
1797	2661	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy I	x	x		
1798	2662	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy II	x	x		
1799	2663	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy III	x	x		
1800	2664	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV	x	x		
1801	2665	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVA	x	x		
1802	2666	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVB	x	x		
1803	2667	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV-V	x	x		
1804	2668	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V	x	x		

1805	2669	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI	x	x		
1806	2670	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII	x	x		
1807	2671	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VIII	x	x		
1808	2672	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII-VIII	x	x		
1809	2673	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI-VII-VIII	x	x		
1810	2674	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V-VI	x	x		
1811	2675	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan không điển hình	x	x		
1812	2676	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan phải	x	x		
1813	2677	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy sau	x	x		
1814	2678	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy trước	x	x		
1815	2679	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan thùy phải	x	x		
1816	2680	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan thùy trái	x	x		
1817	2681	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
1818	2682	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan trái	x	x		
1819	2683	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm	x	x		
1820	2684	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt gan và đường mật	x	x		
1821	2686	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x		
1822	2687	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối (Arthroscopic Synovectomy of the knee)	x	x		
1823	2688	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp háng (Arthroscopic Synovectomy of the hip)	x	x		
1824	2689	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khuỷu (Arthroscopic Synovectomy of the Elbow)	x	x		
1825	2690	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x	x		
1826	2691	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	x	x		
1827	2693	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lách một lỗ	x	x		
1828	2694	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
1829	2695	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)	x	x		
1830	2696	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)	x	x		
1831	2697	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
1832	2698	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim (điều trị tràn dịch màng ngoài tim)	x	x		
1833	2699	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt manh tràng	x	x		
1834	2700	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt máu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x	x		
1835	2701	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt mỏm ruột thừa	x	x		
1836	2702	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x		
1837	2703	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x		
1838	2704	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x		
1839	2705	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-hồng tràng	x	x		

1840	2706	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang thận x x	x	x		
1841	2707	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang trung thất	x	x		
1842	2708	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x	x		
1843	2709	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang tuyến thượng thận	x	x		
1844	2710	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
1845	2711	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x		
1846	2712	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nối phình động mạch chủ bụng	x	x		
1847	2713	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt phổi không điển hình (cắt kiểu hình chêm)	x	x		
1848	2714	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bóng đái	x	x		
1849	2715	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x		
1850	2718	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)	x	x		
1851	2719	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x	x		
1852	2720	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
1853	2722	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
1854	2723	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X	x	x		
1855	2724	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	x	x		
1856	2725	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy + cắt lách	x	x		
1857	2726	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy	x	x		
1858	2727	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản	x	x		
1859	2728	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực phải	x	x		
1860	2729	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực trái	x	x		
1861	2730	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt thực quản ngực phải	x	x		
1862	2735	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x		
1863	2736	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
1864	2737	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách + nạo hạch D2	x	x		
1865	2738	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách	x	x		
1866	2739	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
1867	2740	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x		
1868	2741	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	x	x		
1869	2742	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy + cắt lách	x	x		
1870	2744	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên	x	x		
1871	2745	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
1872	2746	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
1873	2747	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.	x	x		

1874	2748	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x		
1875	2749	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
1876	2750	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mồm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x		
1877	2751	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x	x	
1878	2752	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngã bụng và tăng sinh môn	x	x		
1879	2753	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x	x		
1880	2755	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x		
1881	2756	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
1882	2759	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x		
1883	2760	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa thực quản	x	x		
1884	2761	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x		
1885	2762	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tuyến thượng thận	x	x		
1886	2763	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tuyến ức	x	x		
1887	2766	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung	x	x		
1888	2767	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u đường mật ngoài gan thay thế OMC bằng quai ruột rời	x	x		
1889	2768	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay (arthroscopic ganglion resection)	x	x		
1890	2769	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u lành thực quản ngực phải	x	x		
1891	2770	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
1892	2771	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		
1893	2774	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x		
1894	2775	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x		
1895	2776	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
1896	2777	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x	x		
1897	2778	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x	x		
1898	2779	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u thực quản	x	x		
1899	2780	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x	x		
1900	2782	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x	x		
1901	2783	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
1902	2784	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
1903	2786	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
1904	2787	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt van niệu đạo sau của trẻ em	x	x		
1905	2788	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt xương sườn số 1 (điều trị hội chứng đường thoát lồng ngực)	x	x		
1906	2789	Hồi sức phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống ngực	x	x		

1907	2791	Hồi sức phẫu thuật nội soi chuyển vị trí tĩnh mạch để tạo dò động mạch-tĩnh mạch cho chạy thận nhân tạo	x	x		
1908	2792	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị ...)	x	x		
1909	2794	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
1910	2795	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
1911	2796	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x		
1912	2797	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tồn lưu	x	x		
1913	2798	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy	x	x		
1914	2799	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x		
1915	2801	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x	x		
1916	2802	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc	x	x		
1917	2803	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới ngà tiền phúc mạc (TEP)	x	x		
1918	2804	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
1919	2805	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc	x	x		
1920	2806	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x	x		
1921	2807	Hồi sức phẫu thuật nội soi dị dạng mạch máu thần kinh số V	x	x		
1922	2808	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa	x	x		
1923	2809	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
1924	2810	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x		
1925	2811	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x		
1926	2812	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa	x	x		
1927	2813	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x		
1928	2814	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
1929	2815	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x		
1930	2816	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x		
1931	2817	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh	x	x		
1932	2818	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x	x		
1933	2819	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x	x		
1934	2820	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	x	x		
1935	2821	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x		

1936	2822	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị ổ cận màng phổi	x	x		
1937	2823	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x	x		
1938	2824	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x		
1939	2825	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x	x		
1940	2826	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tủy nền sọ	x	x		
1941	2827	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x		
1942	2828	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x	x		
1943	2829	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x		
1944	2830	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn x	x	x		
1945	2832	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn	x	x		
1946	2833	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sọ tam giác	x	x		
1947	2834	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x		
1948	2835	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	x	x		
1949	2836	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x	x		
1950	2837	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị viêm mủm trên lõi cầu ngoài	x	x		
1951	2838	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
1952	2839	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
1953	2840	Hồi sức phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x		
1954	2841	Hồi sức phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
1955	2843	Hồi sức phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ.	x	x		
1956	2844	Hồi sức phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x	x		
1957	2845	Hồi sức phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
1958	2846	Hồi sức phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
1959	2847	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x		
1960	2848	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x		
1961	2849	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x		
1962	2850	Hồi sức phẫu thuật nội soi giải phóng lồng liên hợp cột sống cổ	x	x		
1963	2851	Hồi sức phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x		
1964	2852	Hồi sức phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
1965	2853	Hồi sức phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
1966	2854	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi	x	x		
1967	2856	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
1968	2857	Hồi sức phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x	x		
1969	2858	Hồi sức phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x		

1970	2859	Hồi sức phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên (Arthroscopic Subtalar Arthrodesis)	x	x		
1971	2860	Hồi sức phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x		
1972	2861	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
1973	2862	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x	x		
1974	2863	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x		
1975	2865	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x		
1976	2866	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x	x		
1977	2871	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x		
1978	2872	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x	x		
1979	2873	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu chớp xoay	x	x		
1980	2874	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
1981	2875	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x	x		
1982	2876	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
1983	2877	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
1984	2878	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
1985	2879	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
1986	2880	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chớp xoay (Arthroscopic Rotator Interval Closure)	x	x		
1987	2882	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại-trực tràng)	x	x		
1988	2883	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu rò ống ngực	x	x		
1989	2884	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x		
1990	2885	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
1991	2886	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1992	2888	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
1993	2889	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
1994	2890	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
1995	2892	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1996	2894	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
1997	2895	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x		

1998	2896	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
1999	2898	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
2000	2899	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên lồng	x	x		
2001	2901	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
2002	2902	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
2003	2903	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên lồng	x	x		
2004	2904	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
2005	2905	Hồi sức phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	x	x		
2006	2906	Hồi sức phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực	x	x		
2007	2907	Hồi sức phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
2008	2908	Hồi sức phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2009	2909	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
2010	2910	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật	x	x		
2011	2911	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực đường trước trong vào cột sống	x	x		
2012	2912	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy hạch trung thất	x	x		
2013	2913	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông	x	x		
2014	2914	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x		
2015	2915	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống lưng qua lỗ liên hợp	x	x		
2016	2916	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống	x	x		
2017	2917	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
2018	2918	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
2019	2919	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x		
2020	2920	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy thoát vị đĩa đệm cột sống cổ đường sau	x	x		
2021	2925	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực	x	x		
2022	2926	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề cằm cổ qua miệng	x	x		
2023	2927	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu	x	x		
2024	2928	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
2025	2929	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
2026	2930	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
2027	2931	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
2028	2933	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da	x	x		

2029	2934	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x		
2030	2935	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
2031	2936	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hồng tràng	x	x		
2032	2937	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
2033	2942	Hồi sức phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt	x	x		
2034	2943	Hồi sức phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc	x	x		
2035	2944	Hồi sức phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc	x	x		
2036	2945	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hồng tràng	x	x		
2037	2946	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hồng tràng, nối túi mật-hồng tràng	x	x		
2038	2947	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày điều trị nang giả tụy	x	x		
2039	2948	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hồng tràng	x	x		
2040	2949	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x		
2041	2950	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hồng tràng	x	x		
2042	2951	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ-hồng tràng	x	x		
2043	2952	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x		
2044	2953	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x		
2045	2954	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x		
2046	2955	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x		
2047	2956	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi	x	x		
2048	2957	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối túi mật-hồng tràng	x	x		
2049	2958	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x		
2050	2960	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
2051	2961	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
2052	2965	Hồi sức phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
2053	2967	Hồi sức phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x		
2054	2968	Hồi sức phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x		
2055	2969	Hồi sức phẫu thuật nội soi Robotigae	x	x		
2056	2971	Hồi sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
2057	2972	Hồi sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
2058	2973	Hồi sức phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
2059	2976	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x	x		
2060	2977	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)	x	x		
2061	2978	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	x	x		

2062	2979	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	x	x		
2063	2980	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)	x	x		
2064	2981	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	x	x		
2065	2982	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau	x	x		
2066	2983	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x	x		
2067	2984	Hồi sức phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
2068	2985	Hồi sức phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x		
2069	2987	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
2070	2988	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình mỏm cùng vai (Arthroscopic Subacromial Decompression)	x	x		
2071	2989	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
2072	2990	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
2073	2991	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
2074	2992	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
2075	2993	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
2076	2994	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	x	x		
2077	2995	Hồi sức phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x	x		
2078	2997	Hồi sức phẫu thuật nội soi thắt ống ngực (điều trị dò bạch huyết)	x	x		
2079	2998	Hồi sức phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ	x	x		
2080	3000	Hồi sức phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
2081	3001	Hồi sức phẫu thuật nội soi tuỷ sống	x	x		
2082	3002	Hồi sức phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
2083	3003	Hồi sức phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
2084	3004	Hồi sức phẫu thuật nội soi u mạc treo	x	x		
2085	3006	Hồi sức phẫu thuật nội soi vết hạch tiểu khung	x	x		
2086	3007	Hồi sức phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
2087	3009	Hồi sức phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x		
2088	3011	Hồi sức phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
2089	3013	Hồi sức phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		
2090	3014	Hồi sức phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x		
2091	3015	Hồi sức phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x	
2092	3016	Hồi sức phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		

2093	3017	Hồi sức phẫu thuật nối tụy ruột	x	x		
2094	3018	Hồi sức phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x	
2095	3019	Hồi sức phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x		
2096	3020	Hồi sức phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	x	x		
2097	3021	Hồi sức phẫu thuật nông niệu đạo	x	x		
2098	3022	Hồi sức phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi lồng điều trị lõm ngực bẩm sinh (VATS)	x	x		
2099	3023	Hồi sức phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
2100	3024	Hồi sức phẫu thuật quặm bẩm sinh	x	x		
2101	3025	Hồi sức phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x		
2102	3027	Hồi sức phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x		
2103	3029	Hồi sức phẫu thuật ứ máu kinh	x	x		
2104	3030	Hồi sức phẫu thuật vá da tạo hình mí	x	x		
2105	3031	Hồi sức phẫu thuật vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mí cầu	x	x		
2106	3032	Hồi sức phẫu thuật vá võ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
2107	3034	Hồi sức phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai	x	x		
2108	3035	Hồi sức rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x	
2109	3036	Hồi sức tán sỏi qua da bằng laser	x	x		
2110	3037	Hồi sức tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x		
2111	3038	Hồi sức tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x		
2112	3039	Hồi sức tán sỏi thận qua da	x	x		
2113	3040	Hồi sức thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim và mạch ở trẻ em	x	x		
2114	3041	Hồi sức trung phẫu ngực ở trẻ em	x	x		
		D. GÂY TÊ				
2115	3042	Gây tê áp lạnh điều trị u máu mí, kết mạc, hốc mắt trẻ em	x	x		
2116	3043	Gây tê áp tia beta điều trị các bệnh lý kết mạc trẻ em	x	x		
2117	3044	Gây tê bóc nội mạc động mạch cảnh	x	x		
2118	3045	Gây tê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x	
2119	3046	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân OAP- dọa OAP	x	x		
2120	3047	Gây tê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x		
2121	3048	Gây tê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x		
2122	3049	Gây tê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x		
2123	3050	Gây tê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x		
2124	3051	Gây tê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x		
2125	3052	Gây tê nội soi mở rộng niệu quản, nông rộng niệu quản	x	x		
2126	3053	Gây tê nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gấp sỏi niệu quản	x	x		

2127	3054	Gây tê nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x		
2128	3055	Gây tê nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x		
2129	3056	Gây tê nội soi nối vòi tử cung	x	x		
2130	3057	Gây tê nội soi nong hẹp thực quản	x	x		
2131	3058	Gây tê nội soi nong niệu quản hẹp	x	x		
2132	3059	Gây tê nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x		
2133	3060	Gây tê nội soi ổ bụng hỗ trợ đốt u gan bằng sóng cao tần (RFA)	x	x		
2134	3061	Gây tê nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán	x	x		
2135	3062	Gây tê nội soi tán sỏi niệu quản	x	x		
2136	3063	Gây tê nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x		
2137	3064	Gây tê nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x		
2138	3065	Gây tê nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x		
2139	3066	Gây tê nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
2140	3067	Gây tê nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x		
2141	3068	Gây tê nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
2142	3069	Gây tê phẫu thuật áp xe dưới màng tử	x	x		
2143	3070	Gây tê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x	
2144	3071	Gây tê phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	x	x		
2145	3072	Gây tê phẫu thuật áp xe não	x	x		
2146	3073	Gây tê phẫu thuật áp xe tồn dư ổ bụng	x	x		
2147	3074	Gây tê phẫu thuật bắc cầu động mạch vành /Phẫu thuật nội soi lấy tĩnh mạch hiển	x	x		
2148	3081	Gây tê phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lồi	x	x		
2149	3082	Gây tê phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài	x	x		
2150	3083	Gây tê phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x		
2151	3084	Gây tê phẫu thuật bàn chân thường	x	x		
2152	3085	Gây tê phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo Duhamel	x	x		
2153	3088	Gây tê phẫu thuật bệnh lý van hai lá trẻ em	x	x		
2154	3089	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân chữa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
2155	3090	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân tắc mạch ối	x	x		
2156	3091	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x	
2157	3095	Gây tê phẫu thuật bóc biểu mô GM (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x		
2158	3096	Gây tê phẫu thuật bóc kén màng phổi (nhu mô phổi)	x	x		
2159	3097	Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x		
2160	3099	Gây tê phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x		
2161	3100	Gây tê phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau PT cắt DK điều trị BVM	x	x		
2162	3102	Gây tê phẫu thuật bong vồng mạc tái phát	x	x		
2163	3103	Gây tê phẫu thuật bong vồng mạc theo phương pháp kinh điển	x	x		

2164	3104	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
2165	3105	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x	x		
2166	3106	Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
2167	3107	Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x	
2168	3108	Gây tê phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x		
2169	3109	Gây tê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x	
2170	3110	Gây tê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x	
2171	3112	Gây tê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x	
2172	3113	Gây tê phẫu thuật cầm niệu quản vào bàng quang	x	x		
2173	3114	Gây tê phẫu thuật cắt 1 phổi hoặc thùy phổi hoặc phân thùy phổi	x	x		
2174	3115	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
2175	3116	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng	x	x		
2176	3117	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
2177	3118	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng	x	x		
2178	3119	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ	x	x		
2179	3120	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
2180	3121	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
2181	3122	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
2182	3123	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
2183	3124	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow	x	x		
2184	3125	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp khổng lồ	x	x		
2185	3126	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thùy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
2186	3127	Gây tê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x		
2187	3128	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x		

2188	3129	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x	
2189	3130	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vết hạch bên hai bên	x	x		
2190	3131	Gây tê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x	
2191	3132	Gây tê phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x	
2192	3133	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
2193	3134	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x		
2194	3135	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2195	3136	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x		
2196	3137	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hạch vùng đầu mặt cổ	x	x		
2197	3138	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quan toàn bộ, nạo vét hạch và chuyển lưu dòng nước tiểu bằng ruột	x	x		
2198	3139	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang	x	x		
2199	3140	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
2200	3141	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x		
2201	3143	Gây tê phẫu thuật cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	x	x		
2202	3144	Gây tê phẫu thuật cắt bè sử dụng thuốc chống chuyển hoá hoặc chất antiVEGF	x	x		
2203	3145	Gây tê phẫu thuật cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	x	x		
2204	3146	Gây tê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x		
2205	3147	Gây tê phẫu thuật cắt bướu thòng hỗ trợ qua nội soi	x	x		
2206	3148	Gây tê phẫu thuật cắt các khối u ở phổi	x	x		
2207	3151	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x		
2208	3152	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x		
2209	3153	Gây tê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x	
2210	3154	Gây tê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình	x	x		
2211	3155	Gây tê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình, vết hạch cổ	x	x		
2212	3156	Gây tê phẫu thuật cắt chi, vết hạch do ung thư	x	x	x	
2213	3157	Gây tê phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x		
2214	3158	Gây tê phẫu thuật cắt cổ bàng quang	x	x		
2215	3159	Gây tê phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mi điều trị hở mi	x	x		
2216	3160	Gây tê phẫu thuật cắt cơ Muller	x	x		

2217	3161	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x		
2218	3162	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x		
2219	3163	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x		
2220	3164	Gây tê phẫu thuật cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	x	x		
2221	3165	Gây tê phẫu thuật cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
2222	3166	Gây tê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x	
2223	3167	Gây tê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x	
2224	3168	Gây tê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x	
2225	3169	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
2226	3170	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
2227	3171	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		
2228	3172	Gây tê phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
2229	3173	Gây tê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x		
2230	3174	Gây tê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x	
2231	3175	Gây tê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tuỷ	x	x	x	
2232	3177	Gây tê phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
2233	3178	Gây tê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x		
2234	3179	Gây tê phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x		
2235	3181	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x		
2236	3182	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x		
2237	3183	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
2238	3184	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
2239	3185	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
2240	3186	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
2241	3187	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x	
2242	3188	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x	
2243	3191	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x	
2244	3192	Gây tê phẫu thuật cắt khối u khẩu cái	x	x		
2245	3193	Gây tê phẫu thuật cắt lách bán phần	x	x		

2246	3194	Gây tê phẫu thuật cắt lách bệnh lý	x	x		
2247	3195	Gây tê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x	
2248	3196	Gây tê phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe	x	x		
2249	3197	Gây tê phẫu thuật cắt lại dạ dày	x	x		
2250	3198	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
2251	3200	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x	
2252	3202	Gây tê phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x		
2253	3204	Gây tê phẫu thuật cắt lõi xương	x	x		
2254	3205	Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x	
2255	3206	Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x	
2256	3207	Gây tê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x	
2257	3208	Gây tê phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		
2258	3209	Gây tê phẫu thuật cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
2259	3210	Gây tê phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x		
2260	3212	Gây tê phẫu thuật cắt môm thừa trực tràng	x	x		
2261	3213	Gây tê phẫu thuật cắt móng mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x		
2262	3214	Gây tê phẫu thuật cắt một bên phổi do ung thư	x	x		
2263	3215	Gây tê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang	x	x		
2264	3216	Gây tê phẫu thuật cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
2265	3217	Gây tê phẫu thuật cắt một phần bán sống trong hẹp ống sống cổ	x	x		
2266	3218	Gây tê phẫu thuật cắt một phần tủy	x	x		
2267	3219	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
2268	3220	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
2269	3221	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
2270	3222	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
2271	3223	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
2272	3224	Gây tê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x		
2273	3225	Gây tê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hồng tràng	x	x		
2274	3226	Gây tê phẫu thuật cắt nang tụy	x	x		
2275	3227	Gây tê phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	x	x		
2276	3228	Gây tê phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	x	x		
2277	3229	Gây tê phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	x	x		
2278	3230	Gây tê phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thùy	x	x		
2279	3231	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau	x	x		

2280	3232	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu đạo trước	x	x		
2281	3233	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu quản	x	x		
2282	3234	Gây tê phẫu thuật cắt nối thực quản	x	x		
2283	3235	Gây tê phẫu thuật cắt novi sắc tố vùng hàm mắt	x	x		
2284	3236	Gây tê phẫu thuật cắt nửa bàng quang có tạo hình bàng đoạn ruột	x	x		
2285	3237	Gây tê phẫu thuật cắt nửa đại tràng phải, (trái) do ung thư kèm vét hạch	x	x		
2286	3238	Gây tê phẫu thuật cắt nửa xương hàm trên hoặc dưới	x	x		
2287	3239	Gây tê phẫu thuật cắt ống động mạch	x	x		
2288	3240	Gây tê phẫu thuật cắt phân thủy gan	x	x		
2289	3241	Gây tê phẫu thuật cắt phân thủy gan, thủy gan	x	x		
2290	3242	Gây tê phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương	x	x		
2291	3243	Gây tê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x		
2292	3244	Gây tê phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau	x	x		
2293	3245	Gây tê phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2294	3246	Gây tê phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x		
2295	3247	Gây tê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x	
2296	3248	Gây tê phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x	x	
2297	3249	Gây tê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x	
2298	3250	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	
2299	3251	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa viêm cấp ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
2300	3252	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
2301	3253	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x	
2302	3254	Gây tê phẫu thuật cắt ruột trong lòng ruột có cắt đại tràng	x	x		
2303	3255	Gây tê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x	
2304	3256	Gây tê phẫu thuật cắt thận	x	x		
2305	3257	Gây tê phẫu thuật cắt thận bán phần	x	x		
2306	3258	Gây tê phẫu thuật cắt thận đơn thuần	x	x		
2307	3259	Gây tê phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x		
2308	3260	Gây tê phẫu thuật cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
2309	3261	Gây tê phẫu thuật cắt thần kinh X siêu chọn lọc	x	x		
2310	3262	Gây tê phẫu thuật cắt thần kinh X toàn bộ	x	x		
2311	3263	Gây tê phẫu thuật cắt thận phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x		
2312	3264	Gây tê phẫu thuật cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	x	x		
2313	3265	Gây tê phẫu thuật cắt thân và đuôi tụy	x	x		
2314	3266	Gây tê phẫu thuật cắt thanh quản bán phần, toàn phần có hoặc không nạo vét hạch đầu mặt cổ	x	x		
2315	3267	Gây tê phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn	x	x		

2316	3268	Gây tê phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x		
2317	3269	Gây tê phẫu thuật cắt thị thần kinh	x	x		
2318	3271	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình thực quản	x	x		
2319	3272	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	x	x		
2320	3273	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, hạ họng, thanh quản	x	x		
2321	3274	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực	x	x		
2322	3275	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	x	x		
2323	3276	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	x	x		
2324	3277	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	x	x		
2325	3278	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	x	x		
2326	3279	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	x	x		
2327	3280	Gây tê phẫu thuật cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phẫu)	x	x		
2328	3281	Gây tê phẫu thuật cắt thủy gan trái	x	x		
2329	3282	Gây tê phẫu thuật cắt thủy gan trái, phải do ung thư	x	x		
2330	3283	Gây tê phẫu thuật cắt thủy hoặc phần thủy phổi do ung thư	x	x		
2331	3284	Gây tê phẫu thuật cắt thủy phổi, phần phổi còn lại	x	x		
2332	3285	Gây tê phẫu thuật cắt thủy tuyến giáp	x	x		
2333	3286	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	x	x	
2334	3287	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x	
2335	3289	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x		
2336	3290	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x		
2337	3291	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cấy niệu quản vào ruột	x	x		
2338	3292	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
2339	3293	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x		
2340	3294	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x		
2341	3295	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2342	3296	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x		
2343	3297	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ hạ họng - tạo hình thực quản	x	x		
2344	3298	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x	

2345	3299	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x	
2346	3300	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
2347	3301	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tụy	x	x		
2348	3302	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
2349	3303	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	x	x		
2350	3304	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	x	x		
2351	3305	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2352	3306	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
2353	3307	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	x	x		
2354	3308	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòong có nội soi hỗ trợ	x	x		
2355	3309	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòong	x	x		
2356	3310	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
2357	3311	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
2358	3312	Gây tê phẫu thuật cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư	x	x		
2359	3313	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
2360	3314	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x	
2361	3315	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	x	x		
2362	3316	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	x	x	x	
2363	3317	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x		
2364	3318	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x		
2365	3319	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chữa trứng	x	x		
2366	3320	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	x	x		
2367	3322	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x		
2368	3324	Gây tê phẫu thuật cắt túi lệ	x	x		
2369	3325	Gây tê phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x	
2370	3326	Gây tê phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	x		
2371	3327	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x	
2372	3328	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x	

2373	3329	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x		
2374	3330	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x	
2375	3331	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản cổ	x	x		
2376	3332	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa thực quản ngực	x	x		
2377	3333	Gây tê phẫu thuật cắt tụy trung tâm	x	x		
2378	3334	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp	x	x		
2379	3335	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính	x	x		
2380	3336	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	x		
2381	3337	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2382	3338	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2383	3339	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận	x	x		
2384	3342	Gây tê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x		
2385	3343	Gây tê phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x		
2386	3344	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x		
2387	3345	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x		
2388	3349	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
2389	3350	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x		
2390	3351	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x		
2391	3352	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x		
2392	3361	Gây tê phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x		
2393	3363	Gây tê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vò	x	x		
2394	3364	Gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x	
2395	3365	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x		
2396	3366	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x		
2397	3367	Gây tê phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x		
2398	3368	Gây tê phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x		
2399	3369	Gây tê phẫu thuật cắt u mạc nối lớn	x	x		
2400	3370	Gây tê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x	
2401	3371	Gây tê phẫu thuật cắt u màng tim	x	x		
2402	3372	Gây tê phẫu thuật cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	x	x		
2403	3373	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x		
2404	3374	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x		
2405	3375	Gây tê phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		

2406	3376	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
2407	3377	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x		
2408	3378	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
2409	3379	Gây tê phẫu thuật cắt u mi ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x	x		
2410	3381	Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x	
2411	3383	Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
2412	3385	Gây tê phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x		
2413	3386	Gây tê phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x		
2414	3387	Gây tê phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản	x	x		
2415	3388	Gây tê phẫu thuật cắt u nang tụy không cắt tụy có dẫn lưu	x	x		
2416	3389	Gây tê phẫu thuật cắt u nhú thanh quản bằng laser	x	x		
2417	3390	Gây tê phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x		
2418	3391	Gây tê phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hồng tràng	x	x		
2419	3392	Gây tê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
2420	3393	Gây tê phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi	x	x		
2421	3394	Gây tê phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
2422	3395	Gây tê phẫu thuật cắt u sàn miệng, vết hạch	x	x		
2423	3396	Gây tê phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
2424	3398	Gây tê phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x		
2425	3399	Gây tê phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương	x	x		
2426	3400	Gây tê phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		
2427	3401	Gây tê phẫu thuật cắt u thần kinh	x	x		
2428	3402	Gây tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x		
2429	3403	Gây tê phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x		
2430	3404	Gây tê phẫu thuật cắt u thực quản	x	x		
2431	3405	Gây tê phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x		
2432	3406	Gây tê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x		
2433	3407	Gây tê phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2434	3408	Gây tê phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x		
2435	3409	Gây tê phẫu thuật cắt u trung thất to xâm lấn mạch máu	x	x		
2436	3410	Gây tê phẫu thuật cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch bên lồng ngực	x	x		
2437	3411	Gây tê phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin	x	x		
2438	3412	Gây tê phẫu thuật cắt u tụy	x	x		
2439	3413	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2440	3414	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2441	3415	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận	x	x		
2442	3416	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		

2443	3417	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2444	3418	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến ức / nhược cơ	x	x		
2445	3420	Gây tê phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x		
2446	3421	Gây tê phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x		
2447	3422	Gây tê phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x		
2448	3423	Gây tê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x	
2449	3424	Gây tê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x	
2450	3425	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vết hạch bên 2 bên	x	x		
2451	3426	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x		
2452	3427	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư amidan/thanh quản.	x	x		
2453	3428	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang	x	x		
2454	3429	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x		
2455	3430	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình	x	x		
2456	3431	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
2457	3432	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
2458	3433	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang xoang hàm, xoang sàng ...	x	x		
2459	3434	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi có tái tạo vật cơ da	x	x		
2460	3435	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vật từ xa	x	x		
2461	3436	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x		
2462	3437	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x		
2463	3438	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x	
2464	3439	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm	x	x		
2465	3440	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư thận	x	x		
2466	3441	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến.	x	x		
2467	3442	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
2468	3443	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x		
2469	3444	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư túi mật	x	x		
2470	3445	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vòm khẩu cái	x	x		
2471	3446	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay	x	x		
2472	3447	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
2473	3448	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vật tại chỗ	x	x		

2474	3449	Gây tê phẫu thuật cắt và thắt đường rò khí quản - thực quản	x	x		
2475	3450	Gây tê phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú	x	x		
2476	3451	Gây tê phẫu thuật cắt xương hàm tạo hình	x	x		
2477	3452	Gây tê phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiết căn	x	x		
2478	3453	Gây tê phẫu thuật chấn thương không sóc hoặc sóc nhẹ	x	x	x	
2479	3455	Gây tê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x	
2480	3456	Gây tê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ	x	x		
2481	3457	Gây tê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng	x	x		
2482	3458	Gây tê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x	
2483	3459	Gây tê phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x		
2484	3460	Gây tê phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống	x	x		
2485	3461	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x	
2486	3462	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x	
2487	3463	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùng đầu mặt cổ	x	x		
2488	3464	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x	x		
2489	3465	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên	x	x		
2490	3466	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên	x	x		
2491	3467	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai bên	x	x		
2492	3468	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên	x	x		
2493	3469	Gây tê phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x		
2494	3470	Gây tê phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt dịch kính	x	x		
2495	3471	Gây tê phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x		
2496	3472	Gây tê phẫu thuật chông khớp sọ, hẹp hộp sọ	x	x		
2497	3473	Gây tê phẫu thuật chữa ngoài dạ con vỡ	x	x	x	
2498	3474	Gây tê phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang	x	x		
2499	3475	Gây tê phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hờ mi (2 mắt)	x	x		
2500	3477	Gây tê phẫu thuật cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x		
2501	3478	Gây tê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
2502	3479	Gây tê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn	x	x		
2503	3480	Gây tê phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x		
2504	3482	Gây tê phẫu thuật cố định màng sườn di động	x	x		
2505	3483	Gây tê phẫu thuật cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x		
2506	3484	Gây tê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x		
2507	3485	Gây tê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường bụng	x	x		
2508	3486	Gây tê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường ngực	x	x		
2509	3487	Gây tê phẫu thuật có sóc	x	x		
2510	3488	Gây tê phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta	x	x		

2511	3489	Gây tê phẫu thuật đa chấn thương	x	x		
2512	3491	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x		
2513	3492	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x		
2514	3493	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x	
2515	3494	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
2516	3495	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x		
2517	3496	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x		
2518	3497	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu thận	x	x		
2519	3498	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x	
2520	3499	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x	
2521	3500	Gây tê phẫu thuật đặt bản silicon điều trị lồi mắt	x	x		
2522	3501	Gây tê phẫu thuật đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x		
2523	3502	Gây tê phẫu thuật đặt khung định vị u não	x	x		
2524	3503	Gây tê phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản – ống lệ mũi	x	x		
2525	3504	Gây tê phẫu thuật đặt ống silicon tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
2526	3505	Gây tê phẫu thuật đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (đặt shunt mini express)	x	x		
2527	3506	Gây tê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x	
2528	3507	Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ bụng	x	x		
2529	3508	Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch chủ ngực	x	x		
2530	3509	Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x	
2531	3511	Gây tê phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lồi mắt	x	x		
2532	3512	Gây tê phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
2533	3513	Gây tê phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x	x		
2534	3514	Gây tê phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x		
2535	3515	Gây tê phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x		
2536	3516	Gây tê phẫu thuật di thực hàng lông mi	x	x		
2537	3518	Gây tê phẫu thuật điều trị bảo tồn gãy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
2538	3519	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x		
2539	3521	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x		
2540	3522	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh lý mù màng phổi	x	x		
2541	3523	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x	x		
2542	3524	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle	x	x		
2543	3525	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x		
2544	3526	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil	x	x		

2545	3527	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x		
2546	3528	Gây tê phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	x	x		
2547	3529	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
2548	3530	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
2549	3531	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
2550	3533	Gây tê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tĩnh mạch cửa không có nối mạch máu	x	x		
2551	3534	Gây tê phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
2552	3535	Gây tê phẫu thuật điều trị co giật mi, co quắp mi, cau mày, nếp nhăn da mi bằng thuốc (botox, dysport...), laser	x	x		
2553	3540	Gây tê phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bẻ (Trabeculoplasty)	x	x		
2554	3541	Gây tê phẫu thuật điều trị hẹp khít động mạch cảnh do xơ vữa	x	x		
2555	3542	Gây tê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
2556	3543	Gây tê phẫu thuật điều trị hở mi				
2557	3544	Gây tê phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		
2558	3545	Gây tê phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
2559	3549	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở chéop mắt hai bên	x	x		
2560	3550	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở chéop mắt một bên	x	x		
2561	3551	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên	x	x		
2562	3552	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên	x	x		
2563	3553	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt	x	x		
2564	3554	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ	x	x		
2565	3555	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ	x	x		
2566	3556	Gây tê phẫu thuật điều trị khuyết hồng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
2567	3557	Gây tê phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x		
2568	3558	Gây tê phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại	x	x		
2569	3559	Gây tê phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x		
2570	3560	Gây tê phẫu thuật điều trị một số bệnh vồng mạc bằng laser (bệnh vồng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x		
2571	3561	Gây tê phẫu thuật điều trị phòng động mạch cảnh	x	x		
2572	3562	Gây tê phẫu thuật điều trị phòng và giả phòng động mạch tạng	x	x		
2573	3563	Gây tê phẫu thuật điều trị phòng, giả phòng động mạch chi	x	x	x	
2574	3564	Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x		
2575	3568	Gây tê phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x		

2576	3569	Gây tê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x		
2577	3570	Gây tê phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính do huyết khối, mảnh sùi, dị vật	x	x		
2578	3571	Gây tê phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x		
2579	3572	Gây tê phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x		
2580	3573	Gây tê phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x		
2581	3574	Gây tê phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
2582	3579	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x	
2583	3580	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x	
2584	3581	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x	
2585	3585	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)	x	x		
2586	3586	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x		
2587	3587	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
2588	3588	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x	
2589	3589	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x	
2590	3590	Gây tê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh	x	x		
2591	3591	Gây tê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi	x	x		
2592	3593	Gây tê phẫu thuật điều trị thủng đường tiêu hóa có làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2593	3594	Gây tê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn bàng quang	x	x		
2594	3595	Gây tê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn ruột	x	x		
2595	3596	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x		
2596	3597	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x		
2597	3599	Gây tê phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser	x	x		
2598	3600	Gây tê phẫu thuật điều trị u máu bằng hoá chất	x	x		
2599	3601	Gây tê phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
2600	3604	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương mạch đốt sống	x	x		
2601	3607	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x	
2602	3608	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x	
2603	3609	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x		
2604	3610	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tổ chức	x	x		
2605	3612	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương tim	x	x		
2606	3613	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoá khí	x	x		

2607	3615	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x		
2608	3616	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm mũ màng tim	x	x		
2609	3617	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x	
2610	3618	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x	
2611	3619	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
2612	3620	Gây tê phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực	x	x		
2613	3621	Gây tê phẫu thuật điều trị vỡ tim do chấn thương	x	x		
2614	3622	Gây tê phẫu thuật đính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệt	x	x		
2615	3623	Gây tê phẫu thuật đính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
2616	3624	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x	x		
2617	3625	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	x	x		
2618	3626	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x	x		
2619	3627	Gây tê phẫu thuật Doenig	x	x		
2620	3628	Gây tê phẫu thuật độn củng mạc bằng collagen điều trị cận thị	x	x		
2621	3629	Gây tê phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân	x	x		
2622	3630	Gây tê phẫu thuật động / tĩnh mạch ngoại biên các loại : tắc mạch , phình mạch, dẫn tĩnh mạch chân	x	x		
2623	3631	Gây tê phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
2624	3632	Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x	
2625	3633	Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x	
2626	3634	Gây tê phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x		
2627	3635	Gây tê phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	x	x		
2628	3636	Gây tê phẫu thuật đóng dính nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sáng	x	x		
2629	3640	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc một thoát vị màng tủy sau phẫu thuật tủy sống	x	x		
2630	3641	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang bướm	x	x		
2631	3642	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ	x	x		
2632	3643	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	x	x		
2633	3644	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy qua xoang trán	x	x		

2634	3645	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy sau phẫu thuật các thương tổn nền sọ	x	x		
2635	3646	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá	x	x		
2636	3647	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy tầng giữa nền sọ qua mở nắp sọ	x	x		
2637	3648	Gây tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
2638	3649	Gây tê phẫu thuật đóng lỗ dò đường lệ	x	x		
2639	3651	Gây tê phẫu thuật động mạch chủ bụng	x	x		
2640	3653	Gây tê phẫu thuật động mạch chủ ngực đoạn lên	x	x		
2641	3654	Gây tê phẫu thuật đóng thông liên nhĩ	x	x		
2642	3655	Gây tê phẫu thuật đục chồi xương	x	x		
2643	3656	Gây tê phẫu thuật đục xương sửa trục	x	x		
2644	3657	Gây tê phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gối ưỡn, hoặc có sai khớp xương bánh chè	x	x		
2645	3658	Gây tê phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần	x	x		
2646	3659	Gây tê phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh, sai khớp hoặc bán sai khớp	x	x		
2647	3661	Gây tê phẫu thuật Epicanthus	x	x		
2648	3662	Gây tê phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
2649	3663	Gây tê phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	x	x		
2650	3664	Gây tê phẫu thuật gan- mật	x	x		
2651	3665	Gây tê phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
2652	3666	Gây tê phẫu thuật gấp và khép khớp háng do bại não	x	x		
2653	3668	Gây tê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x	
2654	3669	Gây tê phẫu thuật ghép củng mạc	x	x		
2655	3670	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause $\geq$ 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x		
2656	3671	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x	
2657	3672	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%	x	x		
2658	3673	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích < 5%	x	x		
2659	3674	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích 5-10%	x	x		
2660	3675	Gây tê phẫu thuật ghép da hay vạt da điều trị hở mi do sẹo	x	x		
2661	3677	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x		

2662	3678	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bong cơ thể	x	x		
2663	3679	Gây tê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x	
2664	3680	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc có vành củng mạc	x	x		
2665	3681	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc lần hai trở lên	x	x		
2666	3682	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc lớp	x	x		
2667	3683	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc nhân tạo	x	x		
2668	3684	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc tự thân	x	x		
2669	3685	Gây tê phẫu thuật ghép giác mạc xuyên	x	x		
2670	3686	Gây tê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x	
2671	3687	Gây tê phẫu thuật ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x		
2672	3688	Gây tê phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x	x		
2673	3689	Gây tê phẫu thuật ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x		
2674	3690	Gây tê phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	x	x		
2675	3691	Gây tê phẫu thuật ghép nội mô giác mạc	x	x		
2676	3692	Gây tê phẫu thuật ghép toàn bộ mũi và bộ phận xung quanh đứt rời có sử dụng vi phẫu	x	x		
2677	3693	Gây tê phẫu thuật ghép van tim đồng loài	x	x		
2678	3694	Gây tê phẫu thuật ghép vòng căng / hoặc thấu kính trong nhu mô giác mạc	x	x		
2679	3695	Gây tê phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2680	3696	Gây tê phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x	
2681	3697	Gây tê phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	x	x		
2682	3699	Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2683	3700	Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
2684	3701	Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x		
2685	3702	Gây tê phẫu thuật giải ép vi mạch cho dây thần kinh số V	x	x		
2686	3703	Gây tê phẫu thuật giảm áp hốc mắt (phá thành hốc mắt, mở rộng lỗ thị giác...)	x	x		
2687	3704	Gây tê phẫu thuật glôcôm ác tính trên mắt độc nhất, gần mù	x	x		
2688	3705	Gây tê phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên	x	x		
2689	3706	Gây tê phẫu thuật gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
2690	3708	Gây tê phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi ...)	x	x		

2691	3712	Gây tê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x	
2692	3713	Gây tê phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x	x		
2693	3714	Gây tê phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
2694	3716	Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann cơ cơ áp có kết hợp xương	x	x		
2695	3717	Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann cơ cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x	
2696	3718	Gây tê phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi	x	x		
2697	3720	Gây tê phẫu thuật khâu phục hồi cơ hoành	x	x		
2698	3721	Gây tê phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi	x	x		
2699	3722	Gây tê phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng	x	x		
2700	3723	Gây tê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mũ dưới màng cứng	x	x	x	
2701	3724	Gây tê phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	x	x		
2702	3725	Gây tê phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x	
2703	3726	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		
2704	3727	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2705	3728	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2706	3729	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
2707	3730	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
2708	3731	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
2709	3732	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2710	3733	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2711	3734	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
2712	3735	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2713	3736	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2714	3737	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
2715	3738	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2716	3739	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		

2717	3740	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
2718	3741	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2719	3742	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2720	3751	Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x		
2721	3754	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đai quay phức tạp	x	x	x	
2722	3767	Gây tê phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x	
2723	3768	Gây tê phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x		
2724	3786	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x	
2725	3787	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x	
2726	3788	Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x	
2727	3789	Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x	x		
2728	3790	Gây tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hang	x	x		
2729	3794	Gây tê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x	
2730	3816	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bả vai	x	x		
2731	3818	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x	
2732	3828	Gây tê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
2733	3829	Gây tê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x		
2734	3832	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x	
2735	3835	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x	
2736	3836	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x	
2737	3837	Gây tê phẫu thuật KHX trên màn hình tăng sáng (chưa bao gồm đỉnh xương, nẹp vít, ốc, khóa)	x	x		
2738	3838	Gây tê phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x		
2739	3839	Gây tê phẫu thuật lác người lớn	x	x		
2740	3840	Gây tê phẫu thuật lác phức tạp (di thực cơ, phẫu thuật cơ chéo, faden...)	x	x		
2741	3841	Gây tê phẫu thuật lác thông thường	x	x		
2742	3842	Gây tê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x	
2743	3843	Gây tê phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	x	x		
2744	3844	Gây tê phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
2745	3845	Gây tê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x	
2746	3846	Gây tê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x	
2747	3847	Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ em	x	x		
2748	3849	Gây tê phẫu thuật làm hẹp khe mi, rút ngắn dây chằng mi ngoài, mi trong điều trị hở mi do liệt dây VII	x	x		

2749	3850	Gây tê phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
2750	3851	Gây tê phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x		
2751	3852	Gây tê phẫu thuật lạnh đông điều trị K vồng mạc	x	x		
2752	3853	Gây tê phẫu thuật lạnh đông đơn thuần phòng bong vồng mạc	x	x		
2753	3854	Gây tê phẫu thuật lao cột sống (cổ hoặc ngực hoặc thắt lưng)	x	x		
2754	3855	Gây tê phẫu thuật laser điều trị u máu mi, kết mạc, hốc mắt	x	x		
2755	3856	Gây tê phẫu thuật laser điều trị u nguyên bào vồng mạc	x	x		
2756	3857	Gây tê phẫu thuật laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x		
2757	3858	Gây tê phẫu thuật laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x		
2758	3859	Gây tê phẫu thuật laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x		
2759	3860	Gây tê phẫu thuật laser mở bao sau đục	x	x		
2760	3861	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x	
2761	3862	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	x	x		
2762	3863	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ lõi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
2763	3864	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x		
2764	3865	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x		
2765	3866	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x		
2766	3867	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x		
2767	3868	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x		
2768	3869	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu	x	x		
2769	3871	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELLP	x	x		
2770	3872	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x		
2771	3873	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus	x	x		
2772	3877	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x		
2773	3880	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	x	x		
2774	3881	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	x	x		
2775	3882	Gây tê phẫu thuật lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi	x	x		
2776	3884	Gây tê phẫu thuật lấy đa tạng từ người chết não	x	x		
2777	3885	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật giác mạc sâu	x	x		
2778	3886	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt	x	x		
2779	3887	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật nội nhãn bằng nam châm	x	x		
2780	3888	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		

2781	3889	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường bụng	x	x		
2782	3890	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường cổ	x	x		
2783	3891	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường ngực	x	x		
2784	3892	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật tiền phòng	x	x		
2785	3894	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật trực tràng	x	x		
2786	3895	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mắt	x	x		
2787	3896	Gây tê phẫu thuật lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	x	x		
2788	3897	Gây tê phẫu thuật lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	x	x		
2789	3898	Gây tê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x	
2790	3899	Gây tê phẫu thuật lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên	x	x		
2791	3900	Gây tê phẫu thuật lấy hạch cuống gan	x	x		
2792	3901	Gây tê phẫu thuật lấy huyết khối tĩnh mạch cửa	x	x		
2793	3902	Gây tê phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x	
2794	3903	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ bao gan	x	x		
2795	3904	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	x	x		
2796	3905	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x	
2797	3906	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x		
2798	3907	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x		
2799	3908	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x		
2800	3909	Gây tê phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi	x	x		
2801	3910	Gây tê phẫu thuật lấy nhân ở tụy (di căn tụy, u tụy)	x	x		
2802	3911	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
2803	3913	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
2804	3914	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x		
2805	3915	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
2806	3916	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
2807	3917	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x		
2808	3918	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x	
2809	3920	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x	
2810	3922	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x	
2811	3923	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x	
2812	3924	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng	x	x		
2813	3925	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới hàm	x	x		
2814	3926	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
2815	3927	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi san hô thận	x	x		

2816	3928	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x		
2817	3929	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi thận	x	x		
2818	3930	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nổi túi mật tá tràng	x	x		
2819	3931	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi, nổi tụy hồng tràng	x	x		
2820	3932	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
2821	3933	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x		
2822	3934	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x	x		
2823	3935	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất	x	x		
2824	3936	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt độc nhất	x	x		
2825	3937	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x	x		
2826	3938	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	x	x		
2827	3939	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	x	x		
2828	3940	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	x	x		
2829	3941	Gây tê phẫu thuật lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x		
2830	3942	Gây tê phẫu thuật lấy tổ chức ung thư tái phát khu trú tại tụy	x	x		
2831	3944	Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x	
2832	3946	Gây tê phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường cổ hoặc đường bụng	x	x		
2833	3947	Gây tê phẫu thuật lấy u cơ, xơ...thực quản đường ngực	x	x		
2834	3948	Gây tê phẫu thuật lấy u xương (ghép xi măng)	x	x		
2835	3949	Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x	
2836	3951	Gây tê phẫu thuật lỗ tiểu đóng cao	x	x		
2837	3952	Gây tê phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi	x	x		
2838	3954	Gây tê phẫu thuật loạn sản tổ chức tiền thiên không lồ (u quái khổng lồ)	x	x		
2839	3955	Gây tê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x	
2840	3956	Gây tê phẫu thuật lùi cơ nâng mi	x	x		
2841	3957	Gây tê phẫu thuật màng da cổ (Pterygium Coilli)	x	x		
2842	3958	Gây tê phẫu thuật mắt ở trẻ em	x	x		
2843	3959	Gây tê phẫu thuật miless	x	x		
2844	3960	Gây tê phẫu thuật mở bao sau	x	x		

2845	3961	Gây tê phẫu thuật mở bao sau đục bằng laser	x	x		
2846	3962	Gây tê phẫu thuật mở bì có hoặc không cắt bì	x	x		
2847	3963	Gây tê phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x		
2848	3964	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x	
2849	3965	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x	
2850	3966	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x		
2851	3967	Gây tê phẫu thuật mở cơ môn vị	x	x		
2852	3968	Gây tê phẫu thuật mở cơ trực tràng hoặc cắt cơ trực tràng và cơ tròn trong để điều trị co thắt cơ tròn trong	x	x		
2853	3969	Gây tê phẫu thuật mở cung sau và cắt bỏ móm khớp dưới	x	x		
2854	3970	Gây tê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x	
2855	3971	Gây tê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x	
2856	3972	Gây tê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x	
2857	3973	Gây tê phẫu thuật mở góc tiền phòng	x	x		
2858	3974	Gây tê phẫu thuật mở hồng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x	
2859	3975	Gây tê phẫu thuật mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
2860	3976	Gây tê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x	
2861	3977	Gây tê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x	
2862	3978	Gây tê phẫu thuật mở ngực giám sát tổn thương	x	x		
2863	3979	Gây tê phẫu thuật mở ngực thăm dò	x	x		
2864	3980	Gây tê phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x		
2865	3981	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x	x		
2866	3982	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x	
2867	3983	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x	
2868	3984	Gây tê phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x		
2869	3985	Gây tê phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
2870	3986	Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x		
2871	3988	Gây tê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại...)	x	x	x	
2872	3989	Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x	
2873	3990	Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x		
2874	3991	Gây tê phẫu thuật mở thông hồng tràng hoặc Gây tê phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x	
2875	3992	Gây tê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x	

2876	3993	Gây tê phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
2877	3994	Gây tê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hoá	x	x		
2878	3995	Gây tê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x		
2879	3997	Gây tê phẫu thuật mức nội nhãn	x	x		
2880	3998	Gây tê phẫu thuật nâng sàn hốc mắt	x	x		
2881	3999	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch cổ	x	x		
2882	4000	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D1	x	x		
2883	4001	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D2	x	x		
2884	4002	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D3	x	x		
2885	4003	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D4	x	x		
2886	4004	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch trung thất	x	x		
2887	4005	Gây tê phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
2888	4006	Gây tê phẫu thuật nhuộm giác mạc thẩm mỹ	x	x		
2889	4007	Gây tê phẫu thuật nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x		
2890	4008	Gây tê phẫu thuật nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x		
2891	4009	Gây tê phẫu thuật nội kẹp ống động mạch	x	x		
2892	4010	Gây tê phẫu thuật nối mật ruột bên - bên	x	x		
2893	4011	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với dạ dày	x	x		
2894	4012	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với hồng tràng	x	x		
2895	4013	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với tá tràng	x	x		
2896	4014	Gây tê phẫu thuật nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hồng tràng	x	x		
2897	4015	Gây tê phẫu thuật nối niệu quản - đài thận	x	x		
2898	4016	Gây tê phẫu thuật nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x		
2899	4017	Gây tê phẫu thuật nội soi bắc cầu nối động mạch chủ xuống-động mạch đùi	x	x		
2900	4018	Gây tê phẫu thuật nội soi bịt lỗ dò dịch não tủy	x	x		
2901	4019	Gây tê phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x		
2902	4020	Gây tê phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi	x	x		
2903	4021	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x		
2904	4022	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x		
2905	4023	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x		
2906	4024	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x		
2907	4025	Gây tê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản	x	x		
2908	4026	Gây tê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản vào bàng quang	x	x		
2909	4027	Gây tê phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x		
2910	4028	Gây tê phẫu thuật nội soi căng da trán, căng da mặt, căng da cổ	x	x		

2911	4029	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 phần thùy phổi	x	x		
2912	4030	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy phổi	x	x		
2913	4031	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
2914	4032	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
2915	4033	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
2916	4034	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
2917	4035	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
2918	4036	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x		
2919	4037	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
2920	4038	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x		
2921	4039	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2922	4040	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
2923	4041	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	x	x		
2924	4042	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1	x	x		
2925	4043	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1 α	x	x		
2926	4044	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D1 β	x	x		
2927	4045	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
2928	4046	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần dưới dạ dày + nạo hạch D3	x	x		
2929	4047	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x		
2930	4048	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bản sống giải ép trong hẹp ống sống lưng	x	x		
2931	4049	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2932	4050	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2933	4051	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
2934	4052	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bóng khí phổi	x	x		
2935	4053	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	x	x		
2936	4054	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x	x		
2937	4055	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
2938	4056	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
2939	4057	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		

2940	4058	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
2941	4059	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản + tạo hình tâm vị	x	x		
2942	4060	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt cơ thực quản	x	x		
2943	4061	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x	x		
2944	4063	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
2945	4064	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		
2946	4065	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x		
2947	4066	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x		
2948	4067	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x		
2949	4068	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	x	x		
2950	4069	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x		
2951	4071	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x		
2952	4072	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
2953	4073	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x		
2954	4074	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x		
2955	4075	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm cổ (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
2956	4076	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm ngực (điều trị viêm tắc động mạch chi trên)	x	x		
2957	4077	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đốt hạch giao cảm thắt lưng (điều trị viêm tắc động mạch chi dưới)	x	x		
2958	4078	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa	x	x		
2959	4079	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy I	x	x		
2960	4080	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy II	x	x		
2961	4081	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy III	x	x		
2962	4082	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV	x	x		
2963	4083	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVA	x	x		
2964	4084	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IVB	x	x		
2965	4085	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy IV-V	x	x		
2966	4086	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V	x	x		
2967	4087	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI	x	x		
2968	4088	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII	x	x		
2969	4089	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VIII	x	x		
2970	4090	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VII-VIII	x	x		
2971	4091	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy VI-VII-VIII	x	x		
2972	4092	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan hạ phân thùy V-VI	x	x		
2973	4093	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan không điển hình	x	x		
2974	4094	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan phải	x	x		
2975	4095	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy sau	x	x		
2976	4096	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan phân thùy trước	x	x		
2977	4097	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy phải	x	x		
2978	4098	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan thùy trái	x	x		

2979	4099	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.	x	x		
2980	4100	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan trái	x	x		
2981	4101	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm	x	x		
2982	4102	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gan và đường mật	x	x		
2983	4103	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x		
2984	4104	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x		
2985	4105	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối (Arthroscopic Synovectomy of the knee)	x	x		
2986	4106	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp háng (Arthroscopic Synovectomy of the hip)	x	x		
2987	4107	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp khuỷu (Arthroscopic Synovectomy of the Elbow)	x	x		
2988	4108	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x	x		
2989	4109	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	x	x		
2990	4110	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x	x		
2991	4111	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lách một lỗ	x	x		
2992	4112	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
2993	4113	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)	x	x		
2994	4114	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)	x	x		
2995	4115	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
2996	4116	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim (điều trị tràn dịch màng ngoài tim)	x	x		
2997	4117	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt manh tràng	x	x		
2998	4118	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt máu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x	x		
2999	4119	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt mỏm ruột thừa	x	x		
3000	4120	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x		
3001	4121	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x		
3002	4122	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x		
3003	4123	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-hồng tràng	x	x		
3004	4124	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang thận x x	x	x		
3005	4125	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang trung thất	x	x		
3006	4126	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x	x		
3007	4127	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang tuyến thượng thận	x	x		
3008	4128	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
3009	4129	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x		
3010	4130	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nối phình động mạch chủ bụng	x	x		
3011	4131	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt phổi không điển hình (cắt kiểu hình chêm)	x	x		

3012	4132	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bóng đài	x	x		
3013	4133	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x		
3014	4134	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x	
3015	4135	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x	
3016	4136	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)	x	x		
3017	4137	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x	x		
3018	4138	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
3019	4140	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X chọn lọc	x	x		
3020	4141	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thần kinh X	x	x		
3021	4142	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	x	x		
3022	4143	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy + cắt lách	x	x		
3023	4144	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận và đuôi tụy	x	x		
3024	4145	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản	x	x		
3025	4146	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực phải	x	x		
3026	4147	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản đôi dạng nang ngực trái	x	x		
3027	4148	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thực quản ngực phải	x	x		
3028	4152	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x		
3029	4153	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x		
3030	4154	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
3031	4155	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách + nạo hạch D2	x	x		
3032	4156	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách	x	x		
3033	4157	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2	x	x		
3034	4158	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x		
3035	4159	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	x	x		
3036	4160	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tụy + cắt lách	x	x		
3037	4162	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên	x	x		
3038	4163	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
3039	4164	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
3040	4165	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.	x	x		
3041	4166	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x		
3042	4167	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
3043	4168	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mồm cắt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x		
3044	4169	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x		

3045	4170	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngã bụng và tăng sinh môn	x	x		
3046	4171	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x	x		
3047	4172	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x		
3048	4173	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x	x	
3049	4174	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
3050	4175	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x		
3051	4176	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x		
3052	4177	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x		
3053	4178	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa thực quản	x	x		
3054	4179	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x		
3055	4180	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tuyến thượng thận	x	x		
3056	4181	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tuyến ức	x	x		
3057	4182	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x		
3058	4183	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x		
3059	4184	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung	x	x		
3060	4185	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u đường mật ngoài gan thay thế OMC bằng quai ruột rời	x	x		
3061	4186	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay (arthroscopic ganglion resection)	x	x		
3062	4187	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u lành thực quản ngực phải	x	x		
3063	4188	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x		
3064	4189	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x		
3065	4190	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u màng tim	x	x		
3066	4191	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u nang màng ngoài tim	x	x		
3067	4192	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x		
3068	4193	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x		
3069	4194	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
3070	4195	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính	x	x		
3071	4196	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x	x		
3072	4197	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thực quản	x	x		
3073	4198	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x	x		
3074	4199	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tụy tiết insulin	x	x		
3075	4200	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tụy	x	x		
3076	4201	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
3077	4202	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
3078	4204	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x		
3079	4205	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt van niệu đạo sau của trẻ em	x	x		
3080	4206	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt xương sườn số 1 (điều trị hội chứng đường thoát lồng ngực)	x	x		
3081	4207	Gây tê phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống ngực	x	x		

3082	4209	Gây tê phẫu thuật nội soi chuyển vị trí tĩnh mạch để tạo dòng động mạch-tĩnh mạch cho chạy thận nhân tạo	x	x		
3083	4210	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị ...)	x	x		
3084	4212	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x		
3085	4213	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x		
3086	4214	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x		
3087	4215	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tồn lưu	x	x		
3088	4216	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy	x	x		
3089	4217	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x		
3090	4218	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu màng ngoài tim	x	x		
3091	4219	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x	x		
3092	4220	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc	x	x		
3093	4221	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới ngả tiền phúc mạc (TEP)	x	x		
3094	4222	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)	x	x		
3095	4223	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc	x	x		
3096	4224	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt vòng thắt dạ dày	x	x		
3097	4225	Gây tê phẫu thuật nội soi dị dạng mạch máu thần kinh số V	x	x		
3098	4226	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa	x	x		
3099	4227	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x		
3100	4228	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x		
3101	4229	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x		
3102	4230	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa	x	x		
3103	4231	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x		
3104	4232	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x		
3105	4233	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x		
3106	4234	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x		
3107	4235	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh	x	x		
3108	4236	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai theo phương pháp Latarjet	x	x		
3109	4237	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x	x		
3110	4238	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi	x	x		
3111	4239	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x		

3112	4240	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị ổ cận màng phổi	x	x		
3113	4241	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị phồng, hẹp, tắc động mạch chủ bụng dưới thận	x	x		
3114	4242	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x		
3115	4243	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau	x	x		
3116	4244	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tuỷ nền sọ	x	x		
3117	4245	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x		
3118	4246	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rung nhĩ	x	x		
3119	4247	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x		
3120	4249	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x	x		
3121	4250	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn	x	x		
3122	4251	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác	x	x		
3123	4252	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x		
3124	4253	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai	x	x		
3125	4254	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm khớp vai	x	x		
3126	4255	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm mủm trên lõi cầu ngoài	x	x		
3127	4256	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
3128	4257	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
3129	4258	Gây tê phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x		
3130	4259	Gây tê phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
3131	4260	Gây tê phẫu thuật nội soi đóng lỗ thông liên nhĩ	x	x		
3132	4261	Gây tê phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ.	x	x		
3133	4262	Gây tê phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x	x		
3134	4263	Gây tê phẫu thuật nội soi gây dính màng phổi	x	x		
3135	4264	Gây tê phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
3136	4265	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x		
3137	4266	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x		
3138	4267	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x		
3139	4268	Gây tê phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ	x	x		
3140	4269	Gây tê phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x		
3141	4270	Gây tê phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
3142	4271	Gây tê phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
3143	4272	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi	x	x		
3144	4273	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột	x	x		
3145	4274	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi	x	x		
3146	4275	Gây tê phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x	x		
3147	4276	Gây tê phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x		

3148	4277	Gây tê phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên (Arthroscopic Subtalar Arthrodesis)	x	x		
3149	4278	Gây tê phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x		
3150	4279	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý phổi, trung thất	x	x		
3151	4280	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ (VATS) điều trị bệnh lý tim	x	x		
3152	4281	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x		
3153	4283	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x		
3154	4284	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ giải áp vi mạch	x	x		
3155	4285	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ kẹp túi phình	x	x		
3156	4286	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ làm cứng cột sống lưng	x	x		
3157	4287	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ lấy u não	x	x		
3158	4288	Gây tê phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch	x	x		
3159	4289	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x		
3160	4290	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan	x	x		
3161	4291	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu chớp xoay	x	x		
3162	4292	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x		
3163	4293	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu gấp nếp cơ hoành (điều trị liệt thần kinh hoành)	x	x		
3164	4294	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
3165	4295	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
3166	4296	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
3167	4297	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu hẹp lỗ thực quản + tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
3168	4298	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chớp xoay (Arthroscopic Rotator Interval Closure)	x	x		
3169	4299	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	x	x		
3170	4300	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xi miệng nối đại-trực tràng)	x	x		
3171	4301	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu rò ống ngực	x	x		
3172	4302	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x		
3173	4303	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x		
3174	4304	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
3175	4305	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
3176	4306	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
3177	4307	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
3178	4308	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		

3179	4309	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thùng ruột non	x	x		
3180	4310	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thùng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
3181	4311	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thùng tá tràng	x	x		
3182	4312	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thùng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
3183	4313	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thùng trực tràng	x	x		
3184	4314	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
3185	4315	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x		
3186	4316	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
3187	4317	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x		
3188	4318	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x		
3189	4319	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x		
3190	4320	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x		
3191	4321	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x		
3192	4322	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x		
3193	4323	Gây tê phẫu thuật nội soi khoan kích thích tử	x	x		
3194	4324	Gây tê phẫu thuật nội soi khớp bả vai lồng ngực	x	x		
3195	4325	Gây tê phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
3196	4326	Gây tê phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x		
3197	4327	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x		
3198	4328	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật	x	x		
3199	4329	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy đĩa đệm cột sống ngực đường trước trong vẹo cột sống	x	x		
3200	4330	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy hạch trung thất	x	x		
3201	4331	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông	x	x		
3202	4332	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x		
3203	4333	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống lưng qua lỗ liên hợp	x	x		
3204	4334	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống	x	x		
3205	4335	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
3206	4336	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
3207	4337	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x		
3208	4338	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy thoát vị đĩa đệm cột sống cổ đường sau	x	x		
3209	4339	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u não dưới lều	x	x		
3210	4340	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u não thất	x	x		
3211	4341	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u não vòm sọ	x	x		
3212	4342	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x	x		

3213	4343	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực	x	x		
3214	4344	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u vùng bản lề cằm cổ qua miệng	x	x		
3215	4345	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu	x	x		
3216	4346	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
3217	4347	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
3218	4348	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán		x		
3219	4349	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x	
3220	4350	Gây tê phẫu thuật nội soi mở cửa sổ màng tim-màng phổi	x	x		
3221	4351	Gây tê phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hồng tràng ra da	x	x		
3222	4352	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x		
3223	4353	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x		
3224	4354	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hồng tràng	x	x		
3225	4355	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x		
3226	4356	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x		
3227	4357	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x		
3228	4358	Gây tê phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
3229	4359	Gây tê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x	
3230	4360	Gây tê phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt	x	x		
3231	4361	Gây tê phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc	x	x		
3232	4362	Gây tê phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc	x	x		
3233	4363	Gây tê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hồng tràng	x	x		
3234	4364	Gây tê phẫu thuật nội soi nối dạ dày-hồng tràng, nối túi mật-hồng tràng	x	x		
3235	4365	Gây tê phẫu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày điều trị nang giả tụy	x	x		
3236	4366	Gây tê phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hồng tràng	x	x		
3237	4367	Gây tê phẫu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x		
3238	4368	Gây tê phẫu thuật nội soi nối ống gan chung-hồng tràng	x	x		
3239	4369	Gây tê phẫu thuật nội soi nối ống mật chủ-hồng tràng	x	x		
3240	4370	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x		
3241	4371	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x		
3242	4372	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x		
3243	4373	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x		
3244	4374	Gây tê phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi	x	x		
3245	4375	Gây tê phẫu thuật nội soi nối túi mật-hồng tràng	x	x		
3246	4376	Gây tê phẫu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x		
3247	4377	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán	x	x		

3248	4378	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
3249	4379	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x		
3250	4380	Gây tê phẫu thuật nội soi phá nang màng nhện dịch não tủy	x	x		
3251	4382	Gây tê phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não thất	x	x		
3252	4383	Gây tê phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
3253	4384	Gây tê phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng	x	x		
3254	4385	Gây tê phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x		
3255	4386	Gây tê phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x		
3256	4387	Gây tê phẫu thuật nội soi Robotigae	x	x		
3257	4388	Gây tê phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x		
3258	4389	Gây tê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
3259	4390	Gây tê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
3260	4391	Gây tê phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng	x	x		
3261	4392	Gây tê phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất	x	x		
3262	4394	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x	x		
3263	4395	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)	x	x		
3264	4396	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	x	x		
3265	4397	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	x	x		
3266	4398	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)	x	x		
3267	4399	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng quạ đòn	x	x		
3268	4400	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau	x	x		
3269	4401	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x	x		
3270	4402	Gây tê phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x		
3271	4403	Gây tê phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x		
3272	4405	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
3273	4406	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình móm cùng vai (Arthroscopic Subacromial Decompression)	x	x		
3274	4407	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
3275	4408	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Dor	x	x		
3276	4409	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Lortat-Jacob	x	x		
3277	4410	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Nissen	x	x		
3278	4411	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình tâm vị kiểu Toupet	x	x		
3279	4412	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản	x	x		
3280	4413	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt động mạch gan điều trị ung thư gan/vết thương gan	x	x		
3281	4414	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x	x		

3282	4415	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt ống ngực (điều trị dò bạch huyết)	x	x		
3283	4416	Gây tê phẫu thuật nội soi thắt tuần hoàn bàng hệ	x	x		
3284	4418	Gây tê phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		
3285	4419	Gây tê phẫu thuật nội soi tuỷ sống	x	x		
3286	4420	Gây tê phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
3287	4421	Gây tê phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
3288	4422	Gây tê phẫu thuật nội soi u mạc treo	x	x		
3289	4423	Gây tê phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x		
3290	4424	Gây tê phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x	x		
3291	4425	Gây tê phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
3292	4426	Gây tê phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	x	x		
3293	4427	Gây tê phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x		
3294	4428	Gây tê phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
3295	4429	Gây tê phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản	x	x		
3296	4431	Gây tê phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		
3297	4432	Gây tê phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x		
3298	4433	Gây tê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x	
3299	4434	Gây tê phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x		
3300	4435	Gây tê phẫu thuật nối tụy ruột	x	x		
3301	4436	Gây tê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x	
3302	4437	Gây tê phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x		
3303	4438	Gây tê phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	x	x		
3304	4439	Gây tê phẫu thuật nông niệu đạo	x	x		
3305	4440	Gây tê phẫu thuật Nuss kết hợp nội soi lồng điều trị lồi ngực bẩm sinh (VATS)	x	x		
3306	4441	Gây tê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x	
3307	4442	Gây tê phẫu thuật quặm bẩm sinh	x	x		
3308	4443	Gây tê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x		
3309	4444	Gây tê phẫu thuật sa sinh dục	x	x		
3310	4445	Gây tê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x		
3311	4446	Gây tê phẫu thuật tháo lồng ruột	x	x		
3312	4447	Gây tê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x		
3313	4448	Gây tê phẫu thuật vá da tạo hình mí	x	x		
3314	4449	Gây tê phẫu thuật vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mí cầu	x	x		

3315	4450	Gây tê phẫu thuật vá võ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong có hoặc không dùng sụn sườn)	x	x		
3316	4451	Gây tê phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x		
3317	4452	Gây tê phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai	x	x		
3318	4453	Gây tê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x	
3319	4454	Gây tê tán sỏi qua da bằng laser	x	x		
3320	4455	Gây tê tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x		
3321	4456	Gây tê tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x		
3322	4457	Gây tê tán sỏi thận qua da	x	x		
3323	4458	Gây tê thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim và mạch ở trẻ em	x	x		
		CHƯƠNG XII: UNG BUỒU				
		G. TIÊU HOÁ - BỤNG				
3324	210	Cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới	x	x		
3325	212	Cắt cắt trực tràng đường bụng, đường tầng sinh môn	x	x		
		H. GAN - MẬT - TUY				
3326	222	Cắt phân thủy gan	x	x		
		I. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
3327	244	Cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	x	x		
		CHƯƠNG XX: NỘI SOI CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH				
		Đ. TIÊU HOÁ- Ổ BỤNG				
3328	61	Đặt catheter tenckhoff qua nội soi ổ bụng	x	x		
		CHƯƠNG XXII: HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU				
		D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU				
3329	261	Sàng lọc kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
3330	269	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22 ⁰ C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
3331	272	Phản ứng hòa hợp ở điều kiện 37 ⁰ C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x		
3332	273	Phản ứng hòa hợp ở điều kiện 37 ⁰ C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
		CHƯƠNG XXIII: HÓA SINH				
		A. MÁU				
3333	22	Định lượng β 2 microglobulin	x			
		CHƯƠNG XXIV: VI SINH - KÝ SINH TRÙNG				
		A. VI KHUẨN				
		6. Các vi khuẩn khác				
3334	100	Treponema pallidum TPHA định tính và định lượng	x	x		
		Tổng cộng: 3334 kỹ thuật				